

Thanh Tâm Tuyền

Dọc đường



VNTHUQUAN.NET, 2008.

Tư

Thiệt cất tiếng ca: *"Đêm đông gió bắc lạnh lòng người viễn khách
dừng chân nơi quán trọ nhìn cây trút lá trên hè vắng và lòng buồn mơ
quay về nơi dĩ vãng. Ôi những ngày thơ mộng đã qua không bao giờ
tìm thấy nữa..."*

Thiệt ca nức nở như những tiếng nấc nghẹn ngào. Đầu Thiệt nghiêng nghiêng bên tay đàn, những ngón tay buông bắt hớp tấp trên hàng phím trũng. Hết một câu, Thiệt gõ nhịp xuống mặt cây "ghi-ta" đã tróc sơn. Gian nhà trần, nền đất đập ẩm mốc. Ngọn đèn dầu lung lay treo ở cột trên đầu Thiệt. Trên cái ghế bố, ngoài Thiệt còn ba người khác: con Lai, chị Sáu và Tư. Lai nằm co gối đầu lên đùi Thiệt, chị Sáu hút thuốc lá, Tư ngồi thu ở đầu ghế. Xóm khuya dần và trận mưa tới. Bài ca dứt thì Tư cũng đã khóc. Con Lai cười:

"Anh làm tiếp bản nữa nghe chơi".

Chị Sáu nói:

"Rầu thấy mẹ, lại mưa rồi".

Tiếng hát của Thiệt lẫn trong tiếng mưa hiu hắt, khuôn mặt Thiệt xa lắt. Tư ghét con Lai, nó lớn tuổi hơn Tư, ngộ hơn Tư, lão luyện hơn Tư. Con mắt nó xanh, tóc nó hoe vàng, nó có phần máu Tây trong người. Chị Sáu đã già úa không còn ngực, mặt nghiêng nặng. Tư muốn không còn hai người ấy để được một mình ngồi gần nghe Thiệt ca, những bài vọng cổ ấy thấm tặn vào lòng Tư không bao giờ có được. Tư cũng muốn bắt chước "viễn khách" quay về tìm dĩ vãng nhưng dĩ vãng của Tư ở đâu? Ai biết? Năm nay Tư mới mười bảy

tuổi, Tư mồ côi cha mẹ năm được bảy tám tuổi gì đó. Ở với cha mẹ nuôi rồi trốn đi năm mười lăm tuổi để làm điếm. Dĩ vãng đâu phải là những hình ảnh mà người ta không muốn nhớ. Tư ở ruột cho vợ chồng chị Sáu – cả hai người này đều ghiền – đi khách về đưa tiền cho chị Sáu, chị nuôi cho Tư ăn mặc. Khi Tư bị bắt, vợ chồng chị lo lắng cho Tư, còn hơn là cô thân trong trường hợp hoạn nạn. Lâu lâu chị Sáu cũng biết điều mua cho Tư chỉ vàng lúc dư dật. Chị Sáu cũng thương Tư, thỉnh thoảng chị an ủi hứa hẹn với Tư sẽ lấy Tư cho thằng con trai độc nhất của chị khi nó lớn lên. Năm nay nó mới có mười ba tuổi, giữ việc canh gác cửa ngõ. Tư chẳng có một ý nghĩ nào.

Thiệt không ca nữa ngồi yên. Anh chẳng ngó Lai cũng chẳng ngó Tư. Bốn người không biết nói gì với nhau. Đầu xóm không có lấy một tiếng chân người. Lát sau chị Sáu nói:

"Tư này, con Phương chết rồi mày biết không?"

Tư lắc đầu. Con Lai lên giọng:

"Ho ra huyết mà không chết sao được?"

Chị Sáu chép miệng:

"Tội nghiệp, nó lấy được thằng chồng tốt mà trời không cho hưởng".

Chồng của Phương là một anh chàng khách trú làm thợ sửa xe hơi, đã ngủ với Tư một lần và có cho thêm Tư mười đồng bạc.

"Anh ca nữa đi anh Thiệt". Con Lai kéo tay Thiệt ngồi xuống vì Thiệt muốn đứng lên.

"Thôi mày ơi, ca cho mày nghe hoài tao ngán lắm".

Thiệt lấy tấm áo mưa trùm lên người. Chị Sáu hỏi:

"Đi đâu thế mày?"

"Đi kiếm chồng cho mấy con này".

Con Lai bảo:

"Nè em bảo anh lên xin ca trên đài phát thanh được đó nghe".

Thiệt mò mẫm tránh những vùng sinh lợi. Mưa giở giọt gianh. Trời có ánh sáng màu sương đục. Thiệt lách hàng rào của trại cưa vào trong. Cả cái xưởng lớn chỉ treo một ngọn điện nhỏ, máy móc nín thình và gỗ xẻ nằm ngửa trên đất. Thiệt kiếm một cây gậy cầm tay chống rồi lại theo khe hở ra ngoài. Những khóm nhà lá nhấp nhô làm ngõ không thành lối. Ra đến lộ Thiệt đứng dựa núp sau một gốc cây. Tiệm cà phê ở đầu phố còn đông người. Thiệt đứng chờ đợi và chữa rửa trời đất.

Còn lại ba người đàn bà trong gian nhà, Lai nằm dài chiếm cả cái ghế bố, Tư vẫn ngồi dưới chân Lai. Chị Sáu ra đứng tựa cửa hút thuốc lá.

Chị Sáu hỏi Tư:

"Hồi chiều mày có mua thuốc uống không Tư?"

"Dạ, rồi".

"Đúng tên thuốc không mày?"

"Dạ đúng".

"Phải coi chừng bệnh, khổ nghe con".

*"...Những dòng nước mắt cứ từ con tim đau khổ dâng lên ghen
lời..."*

Phải, Tư cảm thấy đúng như câu ca của Thiệt hồi nãy. Con Lai đang ngêu ngao một mình:

*"Một mai thiếp có xa chàng,
Đôi bông thiếp trả đôi vàng thiếp xin".*

Rồi nó kêu lớn:

"Rầu thúì ruột chị Sáu ơi!"

Chị Sáu gắt:

"Mày cũng biết rầu sao mày?"

"Trời ơi! Bộ tôi không là người sao chị".

Con Lai nhồm nừa người nói xong lại ngã xuống. Nó trêu Tư, nhái một câu "chuồn chuồn" trong tuồng "Hoa rơi cửa Phật": *"Em Tư ơi! Ôi chưa đầy hai năm mà một vẻ đẹp thù mị kín đáo đáng yêu trước kia nay đã biến thành một nạn nhân khốn khổ. Em Tư ơi! Tội tình chi mà... em phải... ơ... ơ... đọa... đây"*.

Con Lai khoái chí cười ngất. Tư òa khóc. Chị Sáu la:

"Tư, bộ mày điên sao Tư?"

Tư vẫn khóc, nước mắt ẩm cả cổ họng. Con Lai cười, mắt nó nhắm hết lại:

"Đồ quỷ, có im đi không, khuya rồi".

Một lát chỉ còn tiếng thút thít của Tư, và Lai chuyển sang bản vọng cổ "Đêm đông gió bắc lạnh lùng" của Thiệt.

Từ xa một người đàn ông đi lại, dáng thiếu nảo. Đến ngang chỗ Thiệt núp, người ấy bật quẹt châm thuốc không trông thấy Thiệt. Thiệt rút thuốc đến gần nói:

"Thầy cho em xin chút lửa".

Người khách bật cây quẹt khác cho Thiệt. Trông vẻ mặt khách dữ, Thiệt hỏi:

"Có phải hồi hôm thầy dặn em đón thầy không?"

Khách không trả lời, Thiệt tiếp:

"Món này ngon lành lắm, em cam đoan thầy phải hứng. Lai mà".

Khách ngần ngừ một phút khẽ gật đầu và theo chân Thiệt, Thiệt bắt đầu ngán sự im lặng của khách, nói:

"Thầy coi chừng lộ".

Thiệt bỗng nghe tiếng hỏi sau lưng:

"Phương còn ở đây không?"

Giọng nói người miền ngoài. Thiệt yên bụng đáp:

"Món này ngon hơn Phương mà thầy".

Khách hỏi sang chuyện khác:

"Xóm này chưa bị dỡ?"

"Đông thêm thầy ơi! Dễ gì mà đi".

Đất của xóm là đất của một hãng cửa máy nghiêng mãi xuống mé sông. Trại cửa bị xóm này vây bọc xâm lấn trông cũng tiều tụy. Chị Sáu ra cửa nghe ngóng. Thiệt và khách vào đến nơi đứng ở cửa. Con Lai ngồi dậy sửa lại đầu tóc. Tư cúi gằm đầu, mắt còn cay. Chị Sáu vồn vã:

"Mời thầy vô".

Khách vẫn đứng yên giữa cửa, người dong dỏng cao, khoác áo mưa xám nhà binh, đầu không chải, da mặt nhờn mồ hôi. Thiệt ra hiệu chỉ Lai cho khách. Khách không nói và nhìn chăm chăm vào Tư. Tư không cục cựa. Chị Sáu vội thúc:

"Kìa Tư".

Khi đứng lên thì người khách đã ra ngoài. Lai nhìn Tư cảm tức. Lần thứ nhất Tư không ngờ đã thắng Lai. Tư thấy sung sướng. Chị Sáu đi trước dẫn lối, Tư đi gần khách phía sau. Tư hết khóc tỉnh táo, thỉnh thoảng liếc nhìn khách. Tư chẳng phân biệt được nét mặt. Càng vào sâu xóm càng tối càng yên tĩnh. Người khách phải cúi đầu qua những mái thấp. Căn nhà của chị Sáu gần mé sông. Thằng con chị Sáu đang ngủ trên bộ ván sát cửa vào. Nó choàng dậy khi nghe chị Sáu kêu:

"Dậy mày, ra ngoài trông cửa".

Gian ngoài hẹp thông sang nhà bếp chỗ chứa nước kê bộ tủ thờ và một bộ ván. Gian trong vuông vức kê một cái giường – của anh chị Sáu – kèm một tấm "ri đô" bần thiu. Khách ném áo mưa trên ván, Tư đi thẳng vào trong giường. Chị Sáu khóa trái cửa và cùng thằng con trai ra ngoài ngõ.

Tư thấy ngọn đèn được vặn sáng lên và hình như khách ngồi xuống bộ ván ở ngoài. Không hiểu sao Tư không dám lên tiếng kêu. Tư nằm xuống giường lăn vào quay mặt vô vách. Nước trên cao đập vào những chân cừ ở dưới, mùi bùn nồng nồng. Tư ngủ quên trong vài phút ngắn. Tư tỉnh dậy nhẹ nhàng, người đàn ông nằm bên cạnh. Hấn ngửa mắt nhìn mái nhà im lặng. Tư e dè sán lại gần giúi đầu vào vai hắn. Người đàn ông quay lại với Tư, hỏi:

"Em sợ anh phải không?"

Tư gật đầu:

"Việc gì mà sợ? Anh hiền không?"

Người đàn ông ôm lấy Tư hỏi tiếp:

"Em biết Phương không? Lần trước anh gặp Phương. Em hỏi Phương thì biết".

Rồi người đàn ông hỏi tên của Tư, Tư đáp. Tư tin giọng nói ngọt ngào của người ấy. Mưa rào xuống trên sông, gió thổi tắt ngọn đèn, nhà tối thui. Người đàn ông hôn rất lâu trên môi Tư. Tư thở nhiều trong mũi. Khi Tư đã quen với hơi của người đàn ông, hắn bỗng nằm im và vuốt tóc Tư, nói:

"Em giống như em gái của anh".

"Hay em là em gái của anh". Tư nói rõn.

"Nếu em là em của anh thì anh đánh đòn".

Tự dưng Tư thấy buồn. Tư hỏi:

"Em gái của anh ở đâu?"

"Ở ngoài Bắc với mẹ anh".

"Anh vô đây một mình?"

Người đàn ông gật đầu.

"Hồi nào?"

"Di cư".

Người đàn ông kể cho Tư nghe chuyện gia đình:

"Em gái của anh ngoan lắm, anh hay ăn cắp tiền của nó, nó khóc.

Nhưng khi nào anh không có tiền hỏi vay nó lại cho, chẳng bao giờ anh trả cả".

"Đến bao giờ anh tính về ngoài ấy?"

"Anh tính về?" – người đàn ông cười gằn – "Anh tính sao được, phải đợi thống nhất chứ".

Tư không hiểu thống nhất là gì. Người đàn ông tiếp:

"Nhưng anh không sống đến ngày ấy".

"Anh chỉ nói bậy nào".

Tư hôn vội lên môi người đàn ông vì không muốn nghe người ấy nói nữa. Khi Tư buông môi dựa tai vào ngực, Tư nghe giọng nói ở trong ấy:

"Mai anh chết mất rồi".

"Anh nói em sợ lắm".

Người đàn ông ôm ghì lấy Tư và người Tư thu nhỏ lại.

"Em ngoan lắm. Em ngoan như Phương vậy".

Tư gỡ tay bạn, hỏi:

"Anh biết Phương nhiều không?"

"Một lần".

"Phương lấy chồng rồi".

"Tốt, rồi em cũng sẽ lấy chồng như Phương".

"Phương vừa mới chết. Ho ra huyết".

Người đàn ông nín thính. Tư hỏi:

"Anh hôn Phương không?"

"Sao lại không?"

Tư thành thật bảo:

"VẬY mai anh phải về uống thuốc, ngựa bệnh đi".

Người đàn ông bỗng nhiên cười dài, cười lớn vang động cả đêm khuya tĩnh mịch.

"Cám ơn em, nhưng mai anh chết rồi còn đâu".

Tư rùng mình sợ hãi.

"Em biết anh đã hôn Phương, em còn dám hôn anh nữa không?"

Tư choàng riết lấy lưng người đàn ông và hôn say đắm. Rồi Tư quờ tay sờ lên mái tóc ướt sũng của chàng. Những ngón tay của Tư lần theo viền mắt chàng đọng lệ.

"Em thương anh".

Tư thấy yêu đương bỗng bột.

"Thật sao? Tư".

"Dạ".

Đó là tiếng nói tự con tim của Tư. Giờ phút trôi qua và người yêu của Tư vẫn chưa trở về làm người khách. Chàng vẫn ôm ấp Tư như ôm đứa em gái. Mưa đã ngớt một cơn và bắt đầu một cơn mới. Tư hỏi:

"Hồi nãy sao anh không đi với cô kia? Cô ấy đẹp hơn em".

"Anh không cần đẹp, vả anh trông thấy em khóc".

Tư nhõng nhẽo áp má vào má người yêu.

"Anh muốn ở lại suốt đêm nay với em nhưng anh không có tiền để trả".

Tư tủi lẩm đáp:

"Bốn trăm".

"Anh còn trăm bạc cuối cùng".

"Anh biết là em muốn anh ở lại với em, em thế nào cũng được.

Nhưng em ở ruột cho chị Sáu, tiền chị ấy lấy em chẳng có quyền gì hết".

Tư kể lể tình cảnh với người yêu và Tư khóc.

"Giả tử em có tiền..."

Người đàn ông vỗ về an ủi Tư, lấy tay lau nước mắt cho Tư, sờ trán Tư, chàng bỗng kêu lên:

"Em đau?"

"Không sao đâu anh". Tư sợ chàng sẽ hết yêu, vội nói.

"Không phải, anh nghĩ là em phải uống thuốc cảm".

"Em không có tiền".

"Em biết là anh nghèo. Anh có bao nhiêu anh đưa hết cho em".

Chàng trở dậy đốt đèn mang vào giường. Chàng dỡ ví soi lên. Cái ví da đen già cũ rách bươm không có một tấm ảnh nào. Chàng mỉm cười hỏi Tư:

"Ví cũ quá hả? Của cha anh để lại cho anh, mấy chục năm đó".

Chàng lục hết các ngăn dưới mắt Tư, chàng nói:

"Một trăm đồng nhất này để trả chị Sáu, còn lại của em tất cả là bao nhiêu, em đoán xem nào?"

"Em không biết?"

"Sáu đồng, sáu đồng đủ mua thuốc cảm".

Tư cất sáu đồng bạc vào túi, chàng nằm xuống dặn:

"Mai sáng nhớ mua thuốc ngay nghe không?"

"Dạ".

Chàng bỗng ngồi dậy nói:

"A! anh còn để gia tài lại cho em. Em có thích không?"

Tư ngờ ngác:

"Một tấm vé số. Hy vọng là trúng".

Tấm vé số gấp làm tư giấu một ngăn kín. Chàng bảo Tư:

"Tất cả hy vọng của anh đó. Anh cho em hy vọng của anh. Em sẽ trúng nghe không. Chỉ cần độ một trăm ngàn thôi. Em trả nợ độ mười ngàn, còn lại em ra mở tiệm làm ăn, lấy chồng, đẻ con và sung sướng".

Tư hỏi lại:

"Biết bao giờ em được sung sướng như vậy?"

"Được chứ, mai anh chết rồi. Cái hy vọng của người chết cộng với cái hy vọng của em to lớn biết bao nhiêu. Anh chết để cho em trúng số. Em phải trúng nghe không?"

Tư hỏi ngây thơ:

"Anh chết thật? Tại sao anh chết?"

Chàng cười:

"Anh chết chứ. Chết cho em trúng số mà. Nếu anh không chết làm sao em trúng được".

Tư không biết làm gì hơn là ôm người đàn ông vào gần mình. Tư nói:

"Em nhớ mặt anh. Trúng số em đi kiếm anh".

"Không thấy đâu, em ời!"

Tư khóc nức bất ngờ:

"Anh chết thật sao anh?"

"Anh chết thì em có mất gì đâu, đừng khóc nào, Tư".

"Nhưng em muốn anh sống".

"Ừ thì anh sống nhưng anh không bao giờ gặp em nữa cũng thế".

Tư cứ muốn được nằm mãi, mặt úp vào cổ người yêu và mặt người yêu áp vào tóc Tư. Ngoài cửa có tiếng chị Sáu kêu:

"Xong chưa Tư, sao lâu dữ?"

Tư đáp:

"Chưa, một chút nữa".

Chàng bảo:

"Thôi người ta đuổi anh đi rồi. Em có đuổi anh không?"

Mắt Tư mờ đi sau màn lệ:

"Không, em không đuổi anh. Em muốn giữ anh ở lại mà không được".

Chàng mỉm cười:

"Em gái anh ngoan lắm. Đến gần ngày mở sổ em nhớ dò cho kỹ nghe. Em phải trúng số".

Tư níu tay người yêu:

"Anh nằm nói chuyện với em thêm một lát nữa".

Tiếng thằng con chị Sáu nói dóng bên ngoài:

"Này, nó đang ruồng ở ngoài ghen".

Có cả tiếng con Lai nói:

"Du dương lâu vậy".

Chị Sáu bảo Thiệt:

"Mày đờn ca lên một khúc để chúng khỏi nghi mày".

Thiệt dạo mấy cúng trầm nhất, lên giọng: *"Ôi những ngày mơ mộng đã qua không bao giờ tìm thấy nữa, người viễn khách sau cuộc giang hồ phiêu bạt đêm nay chỉ còn biết than khóc cho bao mộng đẹp tan vỡ..."*.

Người đàn ông bảo:

"Thôi cho xong đi".

Tư nhìn trân trân người đàn ông cởi quần áo, nằm im không nhúc nhích. Chàng âu yếu cúi xuống cởi nút áo cho Tư. Tư vui sướng thấy mình không còn là một gái điếm vì Tư không tự mình làm lỏa thể mình. Nhưng khi người đàn ông ôm lấy Tư thì Tư cố gắng nói:

"Em có bệnh anh à".

Chàng mỉm cười tha thứ nhìn vào mắt Tư, trong mắt chàng có cả sự âu yếm đủ cho một đời người.

Chàng trở dậy chưa kịp nói thêm lời nào với Tư thì chị Sáu đã mở khóa lảng vảng ở gian ngoài. Chàng mặc quần áo đi ra, hình như chàng có nhìn Tư lần cuối nhưng Tư không trông rõ mắt chàng. Tư theo ra đứng nép bên cửa. Chàng đứng ngoài sân giữa chị Sáu và Thiệt, móc ví trả tiền cho chị Sáu. Tư bước vội ra vòng sau lưng chàng đi ra ngõ. Tư nghe chị Sáu nói:

"Lần sau thầy đến chơi, đây là nhà của tôi".

Tư ẩn vào ngách tối giữa hai căn nhà thấp. Tư nghe tiếng giày của chàng bước tới gần mình. Khi chàng đi ngang qua chỗ núp, chàng dừng lại châm thuốc lá, Tư khẽ gọi:

"Anh".

Que diêm chộp chờn. Tư thấy chàng mỉm cười. Tư vẫn không rời chỗ núp sợ chị Sáu bắt gặp. Tiếng chị Sáu kêu ở nhà:

"Tư ơi! Con quỷ đi đâu mất rồi".

Thiệt cũng kêu:

"Tư ơi!"

Chàng tiến lại gần ôm lấy Tư mà hôn, Tư dựa cả người vào vách nhà, muốn ngã quy vì yếu đuối. Chàng đặt vào tay Tư cái ví da đen: "Anh để nốt cho em cái gia tài của cha anh, trong ấy không có gì hết, chỉ có thẻ kiểm tra của anh. Em giữ để cất tấm vé số cho chắc. Nhớ

nghe không, em phải trúng số nghe".

Cái ví da đã mủn lép kẹp. Chàng bỏ đi không nhìn lại, dáng người cao cúi xuống. Tiếng chân của chàng đã khuấy Tur linh cảm chàng chết thật. Chàng không nói rõn. Tur cố gắng nhớ lại khuôn mặt chàng nhưng không được, hình ảnh mờ mờ tan thành khói, Tur cố gắng nhớ lại giọng nói của chàng như chỉ còn văng vẳng hơi gió trên sông. Tur nhét cái ví da vào bụng rùng mình lo lắng. Đến mai Tur sẽ không thể nhớ ra chàng được nữa. Tur khóc, không dám khóc thành tiếng.

Nhưng một điều chắc chắn là trong bây giờ Tur đã có kỷ niệm. Tur đã có dĩ vãng để mỗi lần muốn nhớ Tur có thể gọi ra được.

Chúc em may mắn, Tur ơi! Anh từ biệt.

Tập Truyện ngắn

Dọc đường

Trên mây

Tia nắng đậu trên gáy bắt đầu đốt nóng. Nước bồ kết nâu vàng bọt, mái tóc lật rũ quấn queo lờm xờm. Thành chậu nhôm trắng còn dấu những vết tiện xoay tròn như chỉ đĩa hát. Nửa miếng gạch tàu viền xi măng lồi giữa hai ống quần đen ướt, những ngón chân móng đỏ húp. Bồ kết nồng hắc làm rít những sợi tóc trong răng lược khó gỡ. Lan bóp món tóc xơ xác vượt xuôi nắm chùm quay tròn, mặt nghiêng ghéch: trên đầu bờ tường ghim mảnh chai xanh và những cửa sổ đóng của tòa lầu cao trong nắng. Tóc quạt phạch phạch rào rào như cánh quạt máy bay đang khởi động.

Con Năm ở ngoài nhà, đi vào, bước xuống sân, đến ngồi sau lưng, lấy khăn áp lên gáy.

"Xối nữa cho tao".

Nước lăn rờn rờn xuống mặt mũi, sau nhắm mắt như được nhắc bổng trong một vùng hơi nhẹ tênh của mùa hè nhà quê, buổi trưa cao im trên các ngọn tre rợp phủ mặt đường đất. Móng tay con Năm

cào sát xuống da đầu tê điếng. Nước luồn qua cổ xuống ngực thấm ướt áo lẫn với mồ hôi như tắm, vú không nịt buồng thông đung đưa, Lan mím môi giữ chặt mỗi xúc động đang lan mất hút. Còn gì đâu? Lan quơ giật cái khăn trên tay con Năm, lau mặt, vò tóc, rồi đứng lên. Hai chân mỗi tê, khom lưng, cầm chùm tóc quay phần phật trong không khí. Những sợi vàng cứng vì uốn hấp nhiều lần như loài dây leo khô quấn trên các hàng rào nắng bụi. Ngày kia khi tóc bạc thật khó coi, có lẽ phải cạo đầu buộc khăn như mấy bài vải.

"Ai vô hồi nãy đó?"

"Một ông hỏi cô Tuyết".

"Mày nói sao?"

"Nói cô Tuyết đi khỏi. Ông này coi bộ lạ mặt chưa tới đây lần nào".

"Cô Tuyết biết không?"

"Cô ấy nằm trong giường, có cậu gì ở đó mà".

Lan giẫm chân đất, leo lên thềm, ngồi bệt xuống gạch ngang ngưỡng cửa hong tóc. Dưới sân nắng, con Năm đổ nước, lấy chổi quét, tiếng chổi quét quét cùn mòn. Qua cửa phòng mở, Hội ngủ trên giường, ngáy đều đều, đầu tuột khỏi chiếc gối mềm trũng giấu cánh tay giăng ngang bỏ không, thân ngửa phơi trần chỉ mang chiếc xi-líp nhỏ xíu, hai chân duỗi xòe mở theo hình quạt. Chàng ngủ ngon lành như đứa con trai mới lớn, thân dưới dầy động cứng mạnh. Anh chàng đang mộng gặp đàn bà, Lan nghĩ. Buổi trưa êm tĩnh tuyệt vời trùm khắp hàng phố, trên các mái ngói lô xô, những mặt lầu khu phố sau lưng. Con Năm đi lên nhà, lén nhìn vào buồng giấu mặt cười, tới gần khoảng ngăn với buồng, chọn chỗ sạch trên lối đi, nằm lẩn trên gạch nghỉ ngơi.

Buồng ngoài Tuyết gây gỗ trở lại với thằng bồ. Chỉ tại thằng đàn ông hồi nãy tới khuấy lên cuộc cãi lộn tưởng đã im. Chúng lào xào, xoay trở, chốc chốc phát lớn tiếng.

"Về đi cho tao ngủ mày. Tao mệt rồi".

"Tao không về, mày làm gì".

"Không về thì nằm yên. Đừng động về người tao".

"Mày làm tào với tao..."

Chúng vật lộn như sắp đánh nhau tới nơi. Thằng "lòi" thật dữ tợn, "cao bồi" có hạng. Con Năm ngóc đầu nghe ngóng, liếc về phía Lan.

"Năm, xuống mua nước mía uống mày. Lấy cái ca bụi..."

Con Năm uể oải ngồi lên, móng chân nó cũng bôi thuốc, ngực nó dướn căng.

"Nguyên chất nghe Năm".

Nó trở xuống bếp, lén dòm vào chỗ Hội nằm, đi chậm bên cạnh tấm

màn hoa che kín giường của Tuyết. Cửa ngoài mở, nắng chóa trên chòm cây ngoài hè hắt vào đến ban công chung chạy dài suốt dãy lầu.

"Mày làm khổ đời tao. Sao mày không bỏ tao cho rồi?"

"Còn lâu. Tao đâm chết mày chớ khi nào bỏ mày".

Lan rùng mình thở nhẹ. Cái số con Tuyết khốn nạn, nó chỉ gặp toàn những đứa không ra gì. Một chốc Lan phân biệt rõ nhịp động của cuộc ái ân sôi nổi lịm tắt dần vào trong hơi thở ban trưa ngهن giữ. Mỗi cổ nhưng không dám tựa vào tường, Lan nhặt cây tăm dưới đất cạy móng tay, móng chân. Hội động dậy mê ngủ, nước loang ướt mảnh vải che, da bụng thoi thóp. Lan cười, choài tay khếp cửa buồng nghĩ: Anh chàng mệt choáng váng, khó mà tỉnh dậy.

Con Năm bụng ca nước mía đầy, mồ hôi trán lấm tấm, nói:

"Tắc xi ủa thằng cha đi xe gắn máy bể sọ, phòi óc. Trông khiếp quá".

"Ở đâu?"

"Dưới ngã tư, cô ra mà coi".

Lan buộc khăn lên tóc, đi chân đất ra ban công đứng ngó xuống. Tuốt đầu phố đám đông tụ họp dưới đường và trên hè. Bến xe buýt nắng trải vàng lấp lóa. Trong sân ga sau, gió cuốn bụi đất lên cao bên những toa than. Anh Tây già độc thân ở căn kế bên ủ rũ trong bộ đồ xám đen quanh năm, tay ôm cặp sách, bước từ trên xích lô xuống, đi mau ngang hè chui và trong vòm cổng cầu thang. Có lẽ hấn ở tiệm hút về, leo thang khá lâu, lê bước trong hành lang cậm cùi. Hấn mở khóa vào nhà, đóng cửa lại ngay, không hiểu hấn làm gì một mình trong gian nhà rộng không ai nhìn thấy phía trong.

Bây giờ Tuyết và thằng bồ lại thắm thì êm ái, trước khi bị vùi xuống giấc ngủ muộn. Lan sang nước mía vào ly để sẵn trên bàn đầu giường cho Hội, Hội vẫn ngủ say, rút người co quắp, hai bàn tay kẹp giữa hai đùi. Chàng có thể làm dơ tấm nệm trắng. Chàng cần ngủ, cần nghỉ ngơi, cần ăn uống, vui đùa. Chàng cũng còn trẻ nhưng không thật tốt. Như thế là đã quá đủ.

Vài phút sau, Hội tỉnh, kêu ọ ọ trong họng và hé mắt. Chàng trải duỗi tứ chi, không nhúc nhích, như nghe ngóng lấy thân thể mình, rồi ngóc nửa mình dòm xuống thân và bật ngã xuống nệm lại, thở hắt mạnh. Lan vào buồng, ngồi ghé xuống mép giường, mỉm cười chế nhạo. Hội vẫn lim dim, thở đều, da mặt của chàng càng nhợt, Lan khuy hai cánh tay, đóng gong lấy cổ Hội, áp má xuống ngực chàng: "Kỳ cục hử. Tại em đấy".

Lan cất hai chân lên giường, nhưng vẫn ngồi co nghiêng, nhào mặt lên úp vào bên cổ chàng, lướt môi trên trái yết hầu nhấp nhô, tóc của

Lan còn ẩm bẹn lại từng lộn buông rủ.

"Tại em? Chứ không phải anh làm xấu".

Hội xoay nghiêng cầm, tránh hàm răng cắn của Lan, vò đầu nàng:

"Em mới gọi đầu".

Lan kéo người lên, đồng thời vòng tay sau gáy Hội lôi theo.

"Dậy đi tắm anh".

Hội như không có xương sống nhào ngã vào Lan.

"Kìa. Coi chừng. Bắn hết người em bây giờ".

Hội cười khinh khích, tiếng cười trửng rờn như nắng rực tươi bên ngoài, rõ ràng và chân thật, tiếng cười vẫn làm Lan tin cậy. Hội không khi nào dối trá. Cuộc phiêu lưu mạo hiểm của chàng chỉ có một chốn nghỉ là Lan, dù Hội có thể gặp nhiều người đàn bà khác. Chàng còn trẻ, không có gì đáng kể, đáng để ghen tức. Chàng cần được tha thứ vì đời sống bấp bênh vô định, không còn cha mẹ cũng chẳng ai thân thích. Chỉ còn Lan, đi đâu rồi cũng trở về đây để được săn sóc chiều chuộng, trừ khi chàng chết. Lan ném cho Hội cái "sà rồng", chàng quần mãi vẫn tụt, bao giờ Hội cũng vụng về trong các việc vụng vạy. Hội bước dềnh dàng hai chân vịt như anh ba Tàu bán thịt quay.

"Đói quá".

"Nước mía đây. Anh uống đi".

Hội nốc một hơi cạn ly, bọt trắng dính quanh mép rồi nhe răng cười, hàm răng trắng bóng đều như những hạt na.

Mười một giờ. Hội chạy xồng xộc vào nhà, cởi liệng áo quần, ôm lấy Lan còn ngái ngủ, hôn túi bụi, ghì Lan muốn ngộp. Lan sẵn sàng đón Hội, nhưng Hội còn ngây ngất vì chuyến bay buổi sáng trên dãy Trường Sơn với những khoảng mưa lộng, dữ xô đập lúc lắc thân tàu, Hội nói và rồi ngủ tít. Lan đành ru Hội bằng mơn trớn, còn nàng nổi dấp dềnh một mình với những hồi giục giã của thân thể buông không trong hơi nồng nực.

Hội trông ra buồng ngoài, ra dẫu hỏi thăm Tuyết.

"Nó đang có bồ?"

Lan đẩy lưng Hội xuống sân, qua quăng nắng lấp lánh, du chàng vào phòng tắm. Hội đứng ngơ ngẩn như không có ý nghĩ trong đầu. Lan tìm mang chậu, khăn, xả phòng vào và móc cửa lại. Trong bóng mờ hắt vài khe nắng, Hội ngồi xồm thu hình như đứa trẻ hãi sợ. Lan giật tung tấm "sà rồng", vắt lên dây, cầm chậu thau múc đầy nước trong bể dội ào trên đầu Hội. Chàng đưa tay vuốt mặt liên hồi, cười sằng sặc phun nước phì phì, ngồi bệt hẳn xuống nền xi măng, gỡ những dải buộc xì-líp xoay mình lại làm điệu bộ dọa dẫm và bắt chọt ôm

choàng lấy Lan. Lan vùng vẫy.

"Ướt hết. Ngồi yên nào".

Lan bỏ tấm áo cánh ướt, ở trần. Ngoài sân, tiếng chân và tiếng cười của con Năm.

"Suyt, con Năm nó cười..."

Lan nhặt hòn đá nháp mài sát tay chân, lưng bụng của Hội. Hội nhột, co rúm người ngọ nguậy, cố nín cười, bật thành những tiếng khí khí trong cổ. Không nhìn được, Hội vầy nghịch ngực nàng, lấy ngón tay vân vê chòm vú. Lan mím môi trấn tĩnh:

"Xát xà phòng, kỳ lấy đi, ông mãnh".

Hội vầy văng bọt xà phòng vào người Lan bảo: "Để anh làm em thành nàng Bạch Tuyết". Lan đứng nép vào góc tường né tránh, còn Hội vuốt nắm lấy từng mảng bọt ném tới, rơi ở nửa chừng tan dưới mặt đất. Đợi cho Hội đã chán, Lan đến bên bể nước, múc dội ào ào từ đầu đến chân chàng, lau mình chàng bằng khăn bông khô, bắt mặc quần áo và đuổi ra ngoài. Lan nhất định không tắm trước mặt Hội. Còn một mình, Lan tự ngắm thân thể đều hiu tẻ lạnh khó hiểu. Nước đang thoát chảy róc rách trong cống, tường ẩm tỏa hơi mát, Hội thổi sáo miệng đi lên nhà. Lan mím cười hài lòng: Hội vẫn yêu mình. Nếu Hội chết, mình trở thành góa phụ. Hội có thể mất tích và mình vẫn chờ đợi. Lan nhắc thầm như thỉnh thoảng trong những phút hân hoan nàng vẫn nói với Hội: "Cảm ơn Hội, cảm ơn Hội". Lan hát thành tiếng lúc nào không hay, bài hát trong những đêm vắng Hội khi ngồi trong xe của những người khách quen đưa nàng về nhà, Lan cất tiếng ca bằng khuôn nhìn phổ im ngủ, quên người bên cạnh. Hội đứng chải tóc trước gương, cười rộng khi thấy bóng Lan. Cặp mắt đen ngời như trên cao độ chàng vẫn bay vào biển biệt. Chiếc áo sơ mi mỏng căng trên khung ngực. Từ người chàng tỏa ra ánh trẻ trung đậm thắm làm Lan mê và sợ. Lan ngồi trước bàn trang điểm, chải tóc, khuôn mặt trần mát mẻ, má và môi không tô phủ hiện lên màu xanh tái. Tóc dính ướt chải bẹp, như một cô bé mười bốn mười lăm. Lan cười hình ảnh ngây ngô trong gương. Hội bơm nước hoa vào ngực gáy, cổ, hai bên thái dương của Lan, nàng níu cổ Hội hôn tham lam vào miệng chàng. Hương thơm đường mía chưa tan trên lưỡi chàng. Mắt Hội nhìn thẳng, mở nguyên như một bầu trời bằng. Buông Hội, Lan cười khanh khách, Hội ngơ ngác. Lan nghĩ mau: chàng không đứng trên đất, chàng lơ lửng trên mây không bao giờ chàng đáp xuống nên chàng vẫn yêu mình, yêu như bị trói liệt vào giấc mê dài không tỉnh. Đích thực mình không còn chút giá trị nào – một vũ nữ đang dần vắng khách, một đào già – và may mắn bắt

được hạnh phúc rơi rải như hoa giấy. Những chùm hoa giấy không hết, rớt mãi, bay tung trong không khí một buổi chợ phiên, chợ phiên không đóng cửa.

"Em mặc jupe nhé".

Con Năm đi ngang qua, liếc vô. Hội khép cửa buồng, không khí dịu nhẹ. Chàng đứng cạnh giường, giường mắt ngắm thân hình Lan phơi bày như mới thấy lần đầu. Cả gia tài của mình, của kẻ xấu số, còn chừng đó, niềm vui duy nhất mang đến cho Hội. Chàng trườn ngang nệm, níu tay Lan kéo ngã.

"Coi chừng. Nhàu hết áo anh".

"Cần gì Lan. Đêm qua khi anh bay trông thấy những phố thấp đèn nổi dập dềnh dưới vực tối, mừng ghê..."

Chàng vẫn thốt những lời tình tự đột ngột, không sửa soạn, Lan hoang mang chẳng hiểu rõ ý định. Những lúc ấy Hội nói một mình, thối những ý nghĩ lỏng bông nàng không bắt kịp.

"Phải có em ở cạnh anh yêu em liền. Giống như hôm nào từ xa lộ mình nhìn về phía Sài Gòn. Hôm ấy Sài Gòn bay ở trên cao hơn đầu một tí. Còn trên máy bay, đèn bay tan dưới thấp..."

Hội kêu: "Lan, Lan", cù cho nàng phải mở mắt cười ngật nghẻo.

Nàng đẩy nâng thân Hội lên, chàng bám cứng lấy hông như còn muốn kéo dài cuộc tình tự. Lan mặc chiếc váy bó màu rêu, đeo xâu chuỗi dài cuốn hai vòng, kêu con Năm đứng ngoài ban công vào coi nhà. Tuyết và thằng bồ vẫn ngủ mê mết.

"Tội nghiệp".

"Em nói gì?"

"Em nói con Tuyết".

Lan khoác tay Hội xuống thang. Cầu thang chung rác rưởi bẩn thỉu. Dưới gầm là chỗ trú của một ông lão ăn mày. Ban ngày chỉ thấy mấy ống lon và một manh bố trải. Từ khi gặp Hội, bằng lòng cho Hội lên phòng riêng, vào lúc ba giờ sáng và chàng lì lợm ở lại cả ngày hôm sau, dường như Hội không hề chú ý đến Tuyết ở chung. Chàng lui tới, đi về nằm trên giường, đùa rờn và ngủ. Ban đầu Lan cũng sợ Hội mê Tuyết, Tuyết trẻ đẹp hơn, ở tiệm nhảy, nó đứng đầu sổ những vũ nữ có hạng. Dần dần Lan nhận ra vẻ dửng dưng của Hội, chàng không để ý đến Tuyết. Nhiều đêm, hai ba giờ sáng ở tiệm nhảy về, Lan và Tuyết còn dong đèn trò chuyện, riếu cợt với nhau về những anh chàng si ngốc theo đuổi bị dối gạt, lúc về phòng, Lan gặp Hội nằm trong màn chờ, không bức dọc, chẳng khi nào chàng bước ra ngoài góp chuyện cả. Thái độ ấy khiến Tuyết ghét Hội cay đắng, Tuyết bảo: "Thằng bồ của mày nó khinh người". Một lần say rượu,

năm giờ sáng Tuyết mới về được đến nhà, đập cửa phòng Lan: "Cho tao ngủ chung với. Tao nằm một bên thằng bồ mày cũng được chứ sao?" Hội mở đèn, bảo Lan dìu Tuyết về giường của nó, thay quần áo, lau mặt, dỗ nó ngủ. Tuyết khóc như cha chết, vật vã, lảm nhảm. Lan nói: "Ngủ đi mày, ngủ đi mày". "Tao không muốn ngủ một mình, mày cho tao vào ngủ với mày". Lan phải nằm lại với Tuyết, thủ thủ: "Trong đời thế nào cũng có một người yêu mày thật nhưng mày chưa gặp được đấy thôi". "Không, không đứa nào yêu tao cả". Những người đàn ông đến với Tuyết đều bỏ đi và để lại cho nó rất nhiều tiền. "Tiền làm gì", Tuyết ném tiền vào bàn bạc không đếm xỉa. Con của nó để ra gửi cho ai nuôi không nghe nhắc đến. Thằng bồ nhóc này con nhà giàu, còn đi học và cũng sẽ chẳng ở lâu với nó, Tuyết bất kể. Nhưng Lan nghĩ khác, nàng muốn cầm chân họ Tuyết bất cứ người đàn ông nào đến với nó. Mỗi bận bồ nó tới, Tuyết vắng nhà, Lan lo lắng nói dối quanh, sai con Năm chăm sóc để giữ ở lại đợi Tuyết. Nhưng Tuyết về là hai đứa vặc nhau không tiếc lời. Bên hạnh phúc của Lan, Tuyết lê bêu trong những đêm dài mệt mỏi chán chường. Lan đã nói vậy với Hội và chàng hỏi: "Em muốn anh lấy luôn Tuyết hả?" Không thể được, Lan cũng biết không thể được. Hạnh phúc không thể san sẻ, tình yêu chỉ có một. Ngoài hè, chiều đang đợi trên một bầu trời nắng mỏng.

"Ăn xong đi chơi. Tối nay nghỉ đi".

Lan bầu vào bắt tay Hội như giữ lấy cho mình những giây phút sắp tới.

"Anh đói lắm. Phải kiếm tiệm gần nhất. Cơm tây, cơm ta hay cơm tàu nào?"

"Cơm tây đi anh".

"Ừ. Chốc nữa trời sẽ tím. Em nhớ nhớ, hễ trời tím là mình đi ăn cơm tây. Uống rượu vang vào cho em say một bữa".

"Tối đi đâu chơi anh?"

"Đi nhảy".

Một đám khách quen hay gọi ngồi trong một chiếc xe hơi chạy ngang ngoài cổng vẫy vẫy cười với Lan. Hội không trông thấy, chàng ngoảnh vào trong các mặt nhà, bước dài kéo Lan đi mau hơn. Đằng xa những hàng cây cao dài thẳng, buổi chiều ửng vàng phía bờ sông thoáng.

Tập Truyện ngắn

Dọc đường

Dọc đường

Ba người đàn ông ngồi quây xung quanh cái bàn gỗ tròn trong quán và cùng hướng về phía quốc lộ chạy mất hút vào trong rừng cao su ở hai bên. Quán bằng lá nằm cuối dãy phố mười lăm chiếc nhà, sát cạnh con đường đất xe hơi có thể vào, ngăn phố với rừng cao su. Đầu trên dãy phố là đồn dân vệ rào ba lần thép gai trên treo lủng lẳng những ống lon rỉ. Người đàn ông ngồi ngoài cùng kể cây cột chống, mặc áo lá và quần xà lỏn, một chân co lên mặt ghế, tay bưng ly cà phê uống từ hớp nhỏ. Người đàn ông liền bên vận quần áo kaki sờn rách, đầu đội nón bẻ vành, chân đi giày không vớ, cầm chiếc muống nhỏ xúu gỗ nhíp lên bàn. Người ngồi tách riêng một phía già hơn hết, tóc tiêu muối, vận quần lãnh đen bám bụi đỏ, áo túi trắng ngả màu, trước một ly cà phê sữa.

"Có lẽ tụi nó về hết rồi". Ông già nói.

"Còn mà. Ít nhất còn cái 601 chưa về".

"Vậy ai chơi nổi với mày nữa. Mày thuộc hết số xe còn gì? Thằng này điểm quá".

"Ờ... tôi nhớ nhưng biết cái nào tới trước cái nào tới sau?"

Người vận quần áo kaki đỏ mặt cãi với ông già. Người vận áo lá quần xà lỏn nói:

"Ăn chung gì. Giờ mình chơi hết các thứ xe đi".

"Đâu có được mày. Mắt tao nhìn không rõ. Xe ben chạy cà rề cà rề tao còn ngó thấy. Chớ bọn xe đồ, xe nhà chạy giờ này nó chạy trời chết làm sao tao trông kịp".

"Ai ăn lận tía mà tía sợ".

Ông già lắc đầu:

"Tao không chơi nữa".

Bà chủ quán mập bự, ngồi phía trong, nửa dòm vô trong nhà, nửa dòm ra trước, hỏi giọng khan như bị cúm:

"Nãy giờ cha nào ăn?"

"Huề. Không ai ăn thua hết". Người đàn ông đội nón phân trần. Ông già xỏ dép, đứng lên thọc hai tay vô túi áo, móc tiền:

"Nè, trả tiền ly cà phê. Tao về cho sớm. Tối nay thế nào cũng có hành quân".

Ông đặt mấy đồng bạc cắc lên bàn, bỏ ra theo phía hông quán, bước ngay xuống con đường đất đi sang phía rừng cao su, vòng vào một gốc cây ngoài bìa đứng tiểu. Tiếng nước chảy mạnh soi vào thân

cây, người đội nón nghiêng đầu ngó là to:

"Ông già gân dũ quá ta".

Người ngồi ngoài cũng chột vênh tai nghe ngóng. Tiếng âm ì ở tít xa.

"Còn tao với mày hả?"

"Đâu có ngán".

"Bài cào hay sóc đĩa?"

"Thứ nào cũng được. Cho mày lựa".

Người vận áo lá vừa nhúu mày suy nghĩ vừa lắng nghe tiếng động.

Khuôn mặt dài ốm nhảnh nhó. Người đội nón dờ chiếc nón xuống nghĩ dò xét kín đáo hơn, cặp mắt mờ màng nhìn vào những lối cao su thẳng tắp. Ông già từ sau gốc cây bước ra đường cũng ngửa cổ nghe.

"Đậu cái này rồi về tía". Người đội nón gạ gắm.

"Tụi bay tuột dù hết rồi. Máy trực thăng đó".

Hai người đàn ông còn ngồi trong quán ngó nhau. Người đàn bà cũng nói:

"Trực thăng thiệt".

Vài phút sau, tiếng động cơ nổi rõ, tới gần. Chiếc trực thăng, bay sà thấp ngang qua quán, sang phía rừng cao su bên kia lộ, quần vài vòng lớn rồi trở lại hướng cũ. Ông già nhìn theo, cười khoái trá biểu:

"Tao biểu mà". Rồi ông bước đi. Con đường đất chạy men bìa rừng cao su dẫn tới một xóm lá lơ thơ. Buổi chiều vàng rực ở phía sau đồn dân vệ, nhưng phía rừng cao su xanh thẫm. Xuyên qua những gốc cây thẳng tắp đến cả hai cây số là một chút chói sáng của quãng lộ quẹo như rớt xuống ngang tầm đất. Hai người dân vệ từ trong lối xóm trở ra, chân mang giày bó túm ống quần bám sinh và bụi đất; một người đeo súng hai tay bưng trên miệng nút vào chiếc lá tre non kêu chít chít từng hồi như tiếng chim, một người quàng hai tay trên hai đầu súng đặt ngang cần cổ ngó phía trước, cả hai đều mặc đồ đen đội những chiếc nón vải đen có lưới. Họ rẽ vào quán, dựng súng vô vách, ngồi vào chiếc bàn gỗ còn dư trống. Một người kêu người đàn ông vận áo lá:

"Còn nước đá không?"

Người sau này vẫn ngồi nguyên thế co chân, chỉ xoay nửa thân trên hỏi lại người đàn bà:

"Còn nước đá không mày?"

"Để coi. Chắc còn..."

Người đàn bà vác tấm thân nặng, lê bước vô sau bếp, lục cục tìm kiếm và hỏi ra ngoài:

"Máy chú uống gì?"

"La de".

Người dân vệ vẫn bưng tay lên miệng hút kêu những tiếng chít chít, trong khi người bạn ngó lên tấm vách trong có cái giá bày các chai nước hơi màu xanh, màu đỏ, màu vàng, màu trắng, màu nâu, xếp dài theo tấm vách ván ám khói đen. Chỉ còn hai chai la de trên giá. Người đàn ông vận áo lá, chủ quán, nhần mặt ngó chỗ khác vì tiếng nút kêu của người dân vệ. Người đàn ông đội nón liệng chiếc muỗng xuống bàn kêu lên:

"Cha. Lâu thấy mẹ".

Người đàn bà mang hai cái ly đá chặt cục bự nhô khỏi miệng ly đặt trước mặt hai dân vệ, rồi lại ị ạch quay trở vô giá lấy nước. Mụ dùng răng cắn mở nút chai xong rồi cất tiếng hít hà, đưa cánh tay áo quẹt ngang mồm. Ly của người dân vệ tràn bọt sủi tròn xuống bàn. Anh ta buông tay, chiếc lá tre xanh nõn ép dính dọc theo ngón tay bên phải. Anh thủng thẳng lột chiếc lá liệng vào vũng nước trên bàn. Người bạn hỏi:

"Uống lẹ đi mày. Bọn chúng đi qua thấy về lại cần nhần".

Người đàn ông đội nón bỏ ghế ra ngoài hè đứng ngó mông hai đầu đường vắng ngắt như tờ. Đàng chân trời trước mặt, tiếng phi cơ ầm ỳ rồi tắt lặng không thấy dáng. Cách quán hai ba nhà là tiệm sửa xe máy. Một người thợ liu hịu làm việc với chiếc xe máy lật chổng bánh lên trời. Người đội nón quay vô biểu:

"Tối nay về Biên Hòa ngủ. Còn cái sáu lẻ một mà".

"Ờ, để coi".

Hai người dân vệ uống cạn ly đứng lên sửa lại quần áo, đội mũ đeo súng, trả tiền sửa soạn bước ra khỏi quán. Người đàn bà vừa nhét tiền vô túi vừa nói với chồng:

"Có đi Biên Hòa coi chừng giùm tôi đó".

Hai người dân vệ đi ra khỏi quán, tiến về phía đồn, dáng đi nghiêm chỉnh hơn. Người nút lá tre đi trước cách bạn chừng hai ba thước, cả hai đều quay dòm vô các mặt phố. Có tiếng gọi trong rào kẽm gai ở đồng và họ cất bước chạy lúp xúp. Trong quán người đàn bà nói, trong khi người chồng mở hộc tủ của cái bàn trên bày mấy ve bánh kẹo, chai tôm khô củ kiệu chỉ còn thấy nước đục vàng, kê bên dưới giá xếp nước, lấy tiền. Trên đầu người đàn ông treo tòn ten vào móc sắt hai nải chuối già và chuối sứ:

"Mấy cha chỉ bày chuyện đi chơi không à?"

Người đàn ông đi tới chiếc ghế bố đặt bên vách, nơi người vợ ngồi để vừa ngó phía sau phía trước, lượm áo sơ mi khoác lên thân, nói:

"Mày không thấy trực thăng quần nầy giờ sao. Bộ mày muốn tao

chết..."

"Còn tôi dễ không chết hả. Cứ đi hoài tiền đâu chịu cho thâu".

"Tao là đàn ông mày nghe chưa? Ở nhà để lỡ như lần trước chúng vô bắt kéo thầy về rừng cho chúng. Một mình tao phải kéo bốn cái thầy mày nhớ không, cả đêm cả ngày tới chừng về phát đau còn bị người ta kêu lên kêu xuống hỏi hoài... Đ.m. thứ đồ đàn bà ngu!"

Người vợ kéo quần tới bấp vế gãi, mặt mụ đỏ ửng không còn phản ứng. Người đội nón trở vô quán nói tiếp:

"Máy bay quần là có chuyện mà..."

Người đàn ông chủ quán tỏ vẻ khinh bỉ vợ, bỏ vô sau rửa mặt, rửa chân, rồi thủng thẳng trở ra xỏ quần. Hai người đàn ông ra đứng trước quán. Trong rừng cao su nghe tiếng còi xe nhả inh ỏi, hai ba chiếc xe đồ đua nhau chạy tới. Dẫn đầu là một chiếc "bờ dô" mũi khoằm theo sau là hai xe cá. Chiếc "bờ dô" thắng ngay trước quán, hai chiếc xe cá vượt đi luôn. Người đàn ông chủ quán quay vô biểu vợ:

"Tao đi nghe mày".

Người vợ nặng nề bước ra, dặn dò:

"Mai sáng về ghé chợ mua đồ về nghe".

Người đàn ông mới dóm đặt chân lên thang phía sau xe, đợi bạn chui vô khoang nói:

"Đ.m. Nhớ mà".

Người lơ chạy vô quán nói: "Xin miếng nước chị Hai". Không đợi trả lời, thót vô sau nhà. Người tài xế nhả còi thúc hối, ló đầu ra ngoài:

"Tính ngủ trong đó sao mày?"

Người lơ xe chạy ra mặt còn nhẫy nước, nhảy bám vào đuôi xe la lên:

"Rồi, chạy đi".

Chiếc xe từ từ ngừng trước đồn dân vệ. Người lính gác trong chòi canh bắc loa tay kêu đuổi: "Tới trong kia đậu". Chiếc xe chuyển bánh đi qua hết đoạn đường rào kẽm gai đậu trước quán hớt tóc. Người lơ nhảy xuống đất kêu vô trong:

"Xuống lẹ lên cha nội".

Một người đàn ông tay ôm bọc giấy dầu, lom khom bước xuống. Tới đất, người đàn ông muốn trở lên, nói:

"Không phải đây..."

Người lơ đã bước lên bậc gỗ đưa tay cản ngang:

"Vậy tía quên hay tía làm đường rồi. Tía ráng đợi đây đón xe mà về. Chớ tôi cứ ngừng hoài đợi tía kiếm nhà tới đêm tui mới về tới nhà."

Cô bác kêu quá trời".

"Cho tôi đi khúc nữa".

"Tía hết tiền rồi. Rồi, chạy đi".

Chiếc xe rồ ga chạy vọt thẳng vào phía rừng cao su sẫm lạnh. Người đàn ông đứng lại bên đường ngo ngoác. Hắn vận đồ bà ba đen, chân đi xăng đan, tóc cắt ngắn, mặt mũi gồ ghề xanh xao. Hắn ngửa mặt nhìn lên trời trông chiếc trực thăng từ phía rừng cao su bay tới. Tiếng nổ ù tai, cánh quạt bay cuốn bụi đất mù một khoảng; cỏ cây ngã rạp. Người lớn, con nít túa ra khỏi nhà ngấm coi, bọn con nít chạy băng ngang lộ tới đứng bên bãi cỏ, tiếng người kêu gọi bị gió và tiếng động cơ quạt bay tung mất hút. Chiếc trực thăng đáp xuống nhưng không tắt máy, nó đậu vài phút rồi lại từ từ cất lên và bay về hướng đồn dân vệ tránh xa quốc lộ. Trẻ con và người lớn còn đứng lại ngấm và bàn tán. Một vài người nhìn thấy người đàn ông vận bà ba đen ôm bọc giấy dầu đứng trước quán hớt tóc. Quán hớt tóc là một bức vách gỗ thùng sữa và hai cây cột ngoài, ba mặt bỏ trống. Trong quán không có người, thợ đã nghỉ, nhưng vẫn còn một chiếc ghế ngồi trước một tấm gương đóng chặt lên vách dưới tấm gương là một cái hộc gỗ buộc treo bằng dây kẽm, không có một vật dụng nào để trên. Người đàn ông ngó thấy mặt mình trong gương, con lộ, bãi cỏ, mộ đất cao xa mờ; hắn ngoảnh mặt bước tới quay lưng lại đồn dân vệ hướng về phía rừng cao su. Kế bên quán hớt tóc là một tiệm chụp pho của người Tàu tới một căn nhà ở đóng cửa, trên các cửa đóng dán những bích chương và khẩu hiệu tuyên truyền tới một tiệm trầu Âu dược, một tấm bảng gỗ treo ngang đóng đưa với dấu thập đỏ. Qua khỏi tiệm trầu Âu dược là một nền nhà đổ rồi một khoảng đất vuông cao hơn mặt đồng trồng rau muống, làm chỗ họp chợ. Trên nền đất có vết cháy đen loang, cỏ vàng úa không mọc được. Sát chợ là nhà việc, mái thủng, tường lỗ chỗ vết đạn, các cửa sổ bể gãy, tấm bảng treo rách chỉ còn một đầu dính trên tường, nhìn vào trong gạch ngói bừa bãi chưa thu dọn. Nhà kế bên nhà việc cũng bị sập mái trước. Khỏi gian nhà gỗ, dãy phố nguyên vẹn. Người đàn ông đi qua một tiệm một người con gái Tàu ngồi đọc báo sau quầy hàng; một tiệm bán sách vở và tạp hóa; một lớp học với mười bộ bàn ghế và tấm bảng đen; tiệm sửa xe máy với người thợ đang lui hui sửa ngoài hè. Người đàn ông ôm gói đứng lại nhìn người thợ làm việc. Anh này chột ngừng lên toe miệng cười với người đàn ông nhưng nụ cười tắt ngay tức thời. Anh thợ ngừng hẳn tay ngấm ngía người lạ. Người đàn ông cố gắng cười, gượng gạo hỏi:

"Giờ này xe còn trở xuống không anh Hai?"

"Có lẽ hết".

Nói xong, người thợ tiếp tục làm việc, bỏ mặc người lạ đứng ngẩn ngơ nhìn xuống. Một hồi im lặng người đàn ông nói:

"Cám ơn anh Hai".

Người thợ không đáp, cũng không ngó lên. Và người đàn ông lại bước đi. Kế tiệm sửa xe là tiệm chạp phô của người di cư. Người đàn bà quần áo nâu rãng đen, vấn khăn, mắt hấp háy đứng bên mấy bó củi và tĩn nước mắm ngó người lạ mặt chằm chằm. Người đàn ông ngó mông sang rừng cao su bên kia lộ. Hắn đi qua hai căn nhà nữa. Trước mặt căn nhà đóng cửa, đặt một cái lu nhỏ đầy nắp gỗ và một cái ca nhôm trên tường. Người đàn ông tiến lại bên cái lu, đặt gói giấy xuống hè, mở nắp lấy cái ca múc nước trong lu uống ừng ực. Uống xong hắn lại múc thêm một ca đầy đứng xích ra gần lộ để vào tay rửa mặt và cổ. Nước trà màu nâu đen. Lấy khăn trong túi áo lau khô mặt, hắn đặt nắp lu, mang ca trở lại chỗ cũ, ôm gói đồ đi tới chỗ tận cùng dãy phố là con đường đất đỏ vắng hoe ngăn cái quán và rừng cao su. Hắn đứng ở đầu đường đất ngó mông vào xóm, nhìn con lộ chảy ẩn giữa hai hàng cao su tối. Hắn bước vào quán ngồi bàn phía ngoài, đặt gói đồ lên một cái ghế. Người đàn bà mập từ sau bếp bước ra nói:

"Hết trơn nước đá rồi. Cà phê cũng hết..."

"Thím cho ngồi nghỉ đỡ đón xe".

Người đàn bà ngó khách từ đầu tới chân. Trong rừng cao su tiếng ve bỗng kêu từ xa lan tới gần. Người đàn ông ngó quanh khắp quán hỏi:

"Thím có bán cơm không?"

"Không, không có cơm".

Người đàn bà bỏ vô sau nhà. Người đàn ông ngồi thẳng lưng, mó máy lật cái dây thun buộc gói giấy dầu. Hắn móc trong một túi áo lấy ra một xấp giấy gói kỹ kiểm lại và đếm những tờ giấy bạc. Mấy tờ giấy năm đồng, mười đồng. Người đàn bà trở ra hỏi:

"Không có xe hả?"

"Không có. Sợ hết".

Người đàn bà bỗng lắng nghe bảo:

"Có xe be tới đó".

Người đàn ông vội ôm gói đồ chạy ra lề đường. Hai chiếc xe be kèn càng rần rần từ trong rừng cao su, xe chạy chậm. Người đàn ông đưa tay lên cao vẫy kêu: "Cho quá giang..." Hai người tài xế đưa tay vẫy chào và xe vẫn chạy.

Người đàn ông thất vọng lầm lũi trở vô quán. Từ một trại binh xa lác vọng lại tiếng kèn chào cờ buổi chiều. Ve kêu rộn hơn. Người đàn bà

hỏi:

"Chú ở đâu tới?"

"Tôi kiếm thằng em của tôi làm đồn điền cao su. Có lẽ tôi đi lộn xe, mấy năm trước tôi có lên một lần nhưng không nhớ rõ. Tôi nhớ khu nó ở gần lộ".

"Ồi, đồn điền cao su biết mấy mà kiếm? Đồn điền tên gì ở đâu mới được chứ?"

"Tôi không nhớ, tới đúng nơi thì tôi biết".

"Chú nói chuyện trời đất không à".

Người đàn ông đặt gói đồ lên bàn, hai tay ngồi ôm lấy nó. Người đàn bà đột ngột xăng giọng hỏi:

"Giờ chú tính sao?"

"Tôi không biết tính sao hết. Tôi đón xe".

Người đàn bà cao giọng hơn:

"Chú nói cà rồn hoài. Giờ này kiếm xe... Chú tính mà mất toi. Bộ khi không chú ngồi đó không cho tôi đóng cửa tiệm đi ăn cơm hả. Chú tính chuyện gì? Tôi kêu lính trên đồn tới đây bây giờ..."

Người đàn ông sửng sốt, giật hai tay ôm gói đồ vào bụng ngó trân người đàn bà:

"Tôi nói thiệt mà thím. Tôi đón xe mà".

"Mà tôi biểu chú không còn xe nữa. Chú tính cách sao?"

Người đàn ông ngó ra lộ, ra ngoài rừng, nói một mình:

"Ờ. Không còn xe".

Tiếng ve kêu chỉ còn lẻ tẻ, rời rạc xa xa. Trời bắt đầu tím trên nền bóng núi xa. Người đàn bà tìm quẹt đốt cây đèn dầu hôi mắt vẫn dòm chừng khách lạ. Một chiếc xe díp vụt ngang ngoài lộ như một cơn gió. Người đàn ông dợm đứng dậy như tính rượt theo kêu, lại ngồi xuống ghế. Đèn thấp lên. Cửa bên hông mở ra phía con đường đất bên bìa rừng đã đóng. Người đàn bà đặt cây đèn lên bàn trong, tiến đến người đàn ông hỏi:

"Giờ chú tính sao?"

Người đàn ông ngập ngừng:

"Thím cho tôi ngủ đậu. Thím làm phước. Mai tôi đón xe về sớm".

Người đàn bà kêu lên:

"Đâu có được chú. Nhà tôi đâu phải nhà cho mượn. Biết chú là người thế nào mà cho chú ngủ đậu. Lỡ đêm chú cắt cổ tôi sao? Chồng tôi đi khỏi, tôi không chứa đàn ông..."

"Thiệt tình mà thím, tôi đi kiếm thằng em tôi. Thím làm ơn làm phước... Chớ giờ này tôi biết tính sao?"

Người đàn bà suy nghĩ vài giây:

"Bộ chú lữ đường thiệt à..."

"Thiệt mà thím. Chớ khi không tôi tới đây làm gì".

Người đàn bà lại cao giọng:

"Không được! Chú ở đâu tới, tôi không biết. Chú xin ngủ đậu, không được. Lữ đêm có chuyện gì người ta xét nhà, tôi nói sao. Không được. Tôi thương chú, ai thương tôi. Thôi chú đi đi, cho tôi ăn cơm. Tôi đói bụng rồi".

"Tôi đi đâu?"

"Đi đâu thầy kệ chú chớ. Mắc mớ gì đến tôi".

Người đàn ông chậm chạp đứng lên nhưng chưa bước đi. Người đàn bà tự động lùi lại một bước thủ thế. Người đàn ông nài nỉ:

"Tôi đi đâu? Thím nghĩ coi..."

"Tôi không biết. Mấy người rắc rối lắm... Tôi không kêu lính trên đồn là may phước lắm".

Người đàn ông ngập ngừng bước ra khỏi quán. Dãy phố và con lộ im lặng như tờ, chỉ nghe tiếng ve rợn rã và tiếng côn trùng khởi trời lẻ tẻ ở bãi cỏ. Người đàn bà khép cửa quán lại nhưng vẫn còn lộ đầu dòm theo người lạ. Người đàn ông đi trở ngược dãy phố. Trong tiệm chạp phô, gia đình đang ăn cơm trên bộ ngựa ở ngoài. Người đàn bà vẫn khăn đang bới cơm không ngó thấy bên ngoài.

Người lạ mặt đứng lại trước tiệm sửa xe. Người thợ đã tắm rửa, thay đồ, ngồi trên ghế ngay trong cửa ôm cây đàn ghi ta đang khảy.

Người đàn ông đứng lại, rồi tiến tới bên cửa:

"Chào anh".

Người thợ ngừng tay khảy, ngó lên hỏi:

"Gì anh?"

Người đàn ông đứng trân một hồi mới nói:

"Anh Hai làm ơn chỉ dùm tôi có chỗ nào ngủ đậu một tối, tôi lữ đường hết xe về".

Người thợ cười riếu, gác cẳng lên thềm cửa:

"Chỗ ngủ đâu. Anh tới quán kia hỏi coi..."

"Tôi hỏi rồi. Họ không chịu".

"Vậy tôi cũng chịu".

Người thợ lại tiếp tục khảy đàn và cười một mình. Người đàn ông vẫn đứng yên tại chỗ:

"Anh Hai cho tôi ngủ đậu. Dưới đất cũng được. Mai tôi đón xe về sớm".

"Cha này giỡn hoài ta. Tôi đâu quen biết anh".

"Anh cho tôi ngủ đậu một tối thôi".

"Bộ anh cho tôi khùng hả. Cha này kỳ quá..."

Người đàn ông quay mặt về phía rừng cao su trong ấy bóng tối đã dày. Ngoài rừng trời chạng vạng nhá nhem. Người đàn ông đi tới bên lề đường. Một vài tiếng đại bác nổ âm ỉ ở xa. Hắn đi vài bước về hướng nhà việc rồi bỗng quay bước. Trong tiệm xe máy tiếng đàn dạo đến khúc mùi mẫn. Hắn đến trước căn nhà có đặt lu nước ở ngoài và đứng lại. Nhà cửa đóng kín không thấy ánh sáng. Hắn gõ nhẹ lên cánh cửa rồi nghe ngóng. Có cả mấy phút không tiếng trả lời. Trong nhà tiếng niệm Phật rất nhỏ. Hắn đứng đợi nghe tiếng mõ đều đều thỉnh thoảng đệm tiếng chuông. Trời cứ tối dần. Một hồi hắn lại gõ cửa và sau tiếng ho là tiếng hỏi nhỏ:

"Ai đó?"

Người đàn ông không đáp. Hắn lại gõ cửa. Trong nhà lại nghe tiếng hỏi: "Ai đó?" Tiếng động trên cửa và một lỗ hồng tròn được kéo ngang tầm ngực người đàn ông.

"Ai ở ngoài đó?"

Người đàn ông cúi nghiêng xuống ngang mặt với lỗ hồng:

"Tôi lỡ độ đường".

"Chú kiếm ai?"

"Dạ không, thưa bác con kiếm chỗ ngủ tối nay. Bác cho con ngủ nhờ".

Bên trong im lặng khá lâu, tiếng thì thào rồi nghe giọng già cả run rẩy:

"Thôi chú ơi, tôi tu hành chú đừng phá tôi".

"Thưa bác, thiệt tình con lỡ đường. Con đi kiếm thằng em mần trong đồn điền cao su lại lên lộn xe. Giờ không có xe về. Bác cho con ngủ đậu một tối. Mai con đón xe về sớm".

"Thôi mà chú, chú kiếm nơi khác. Tôi tu hành mà".

"Không đâu họ chịu cả. Bác làm phước thương con".

"Tôi biết chú nói thật. Nhưng chú thương chúng tôi. Chúng tôi không làm gì hại ai cả. Chú cảm phiền. Trong nhà chỉ có mấy bà cháu không có đàn ông. Lỡ ra tội nghiệp, chú ơi..."

"Thưa bác con thật tình. Con không gạt. Con đi kiếm người em".

Bỗng trong nhà có giọng thiếu nữ ngắt ngang:

"Bà tôi nói thiệt mà. Khi không tới đòi ngủ đậu. Ai mà tin được. Tội tôi la bây giờ là lính trên đồn nghe thấy xuống tới".

"Tôi thiệt tình mà cô Hai".

"Thiệt hay không thiệt cũng không ai chứa người lạ trong nhà".

Một tiếng nổ âm rung chuyển đất. Lỗ hồng đóng sập lại và tiếng chân chạy trong các nhà. Mọi cửa đều đóng vội. Những tiếng nổ tiếp theo còn cách xa. Người đàn ông dáo dác ngó ra đường. Trên trời phía

rừng cao su trái hỏa pháo bắn vọt lên lơ lửng vài phút rồi tắt. Tiếp theo một trái hỏa pháo khác. Người đàn ông đứng ôm bọc giấy dầu bên lu nước.

Tập Truyện ngắn

Dọc đường

Chim Cú

Huệ thức giấc, trời còn tối mù, dường như trước đó cô trải qua một giấc mộng không nhớ lại được bị vùi lấp trong những tiếng động rầu rầu rớt đổ choáng váng. Cô mở mắt nằm im trong mùng đoán chừng giờ khắc, phương hướng, vị trí các đồ vật trong nhà từ trên bộ ngựa. Cái cửa sổ chiếm hết bề ngang mặt trước, trừ cánh cửa ra vào, hiện dần với hàng song đứng vuông, đặt xéo cạnh, bên ngoài là hàng hiên rồi tới khoảng sân trắng xi măng che tôn, chỗ đậu nhờ tắc xi của chú Bảy, đèn thui không nhìn thấy trời.

Huệ lơ mơ sắp ngủ trở lại chợt giật mình. Một tiếng kêu khác lạ mơ hồ. Cô đồng tai nghe ngóng. Tiếng mèo gào gọi đực hung bạo trên nóc nhà rầm rầm, tiếng thổi phì phì chống cự khó chịu, những khua động ồn ào làm lãng mất sự chăm chú. Huệ bắt chợt rung mình, xa hơn những tiếng động phiền nhiễu ấy, một tiếng kêu ngắn thoảng. Tiếng chim cú kêu. Mấy con mèo đã đuổi nhau đi mất trả lại sự yên tĩnh, cơn ngủ bay biệt hẳn, Huệ trông đợi. Con chim kêu liên hai ba tiếng trong sự vắng lặng của đêm tràn ngập. Nó đậu ở đâu? Trên cây gòn khô gần giếng nước hay trên hàng cây cao rậm ngoài phố hồng trước thành lính? Có khi nó ở tuốt mấy cây ngoài lộ cái không chừng?

Huệ ngồi lên vén mùng, buông thông hai căng mò đôi dép. Đồng hồ kêu tích tắc đặt trên kệ hàng bên vách lẫn với những ve kẹo bánh. Cô nhẹ nhàng bước ra mé cửa ngoài, lách tránh những đồ đạc trên lối đi, kéo chốt cửa chậm chạp sợ gây tiếng động đánh thức bà nội già ngủ ở buồng nhỏ bên trong. Tiếng phản lực vút tới, ngang qua trời, chói ráy bắt cô khựng lại trước ngưỡng cửa. Chiếc tắc xi lù lù, án tầm mắt. Không khí ươm hơi gió ướt. Đợi cho tiếng máy bay khuất, Huệ thủng thẳng ra ngoài, khép cửa sau lưng, men bên chiếc xe hơi tới cây cột chống mái tôn ở rìa ngoài đứng lại. Mặt đất mờ mờ

phân biệt với gốc ổi thấp, cành lá lòa xòa trước sân nhà thầy Năm. Màu trời nhạt sáng hơn những mái nhà lô xô làm lũi. Những chòm cây rậm rịt như đám rừng ngoài phố trước thành lính vượt khỏi các nóc nhà, mỗi mùa mưa ít nhất một lần những ngọn cao nhất bị sét đánh nháng lửa đôi lúc bốc khói cháy âm ỉ cả mấy bữa, chim thường ríu rít trong đám lá những buổi sáng khô ráo, buổi trưa mùa nắng im gió nghe tiếng chim lạ đơn độc hát những khúc ngắn lập đi lập lại. Con đường ngoài đó không nhà ở chạy dài cả trăm thước với trại lính một bên, gò mả một bên, trại lính dây thép gai rào kín, bốt gác cao lênh khênh mái lợp xúp, sân đất trống trơn bị vây ở giữa những dãy nhà vách ván mái lá, đám gò mả bờ bụi gai góc, cái xây gạch đá rêu phong đen đui, cái lún thấp gần bằng mặt đất. Huệ vịn tay vào cột, đón tiếng chim kêu. Có lẽ nó đã bay mất. Tiếng chó sủa từng chập, mấy con mèo rượt nhau sâu thêm vào trong xóm, máy bay âm ỉ ở những vùng xa, chuột chạy loạt xoạt trong các vách lá. Những kẹt hẻm len giữa hai căn nhà mở như cửa ngõ của bóng tối. Khoảng lộ cái chạy ngang ngoài đầu ngõ sáng khô trong ánh điện. Huệ tiến thêm hai ba bước đứng giữa lối ngõ, quay mặt vào trong xóm mịt mùng. Trời lốm đốm sao, ngôi sao Mai rõ ràng trên nóc nhà mục Tư Mập điên điên khùng khùng nuôi bọn điếm trong xóm. Mai sáng không mưa, mùa mưa năm nay tới chậm. Tiếng động rần rần bủa vây đầu óc như cả một đoàn xe hạng nặng chạy ngang; Huệ quay mặt ra lộ, cảnh vật say ngủ như chết; cô ngược lên trời nhìn tia lửa phụt bay giống như sao chổi; hai chấm điện vàng đỏ nhấp nháy như đom đóm. Ba lần liên tiếp như vậy cách nhau vài giây đồng hồ, những chấn động trong tinh không úp chụp làm choáng váng cơ thể, Huệ ngất ngư như bị xô đẩy trong một chuyến xe buýt ních người, tự động dời chỗ ngồi nào không hay. Lúc tĩnh trí, sự im lặng khuya khoắt mở trong cơn gió mơn man, cơn gió như thổi đến từ nơi nào ánh sáng đã hé rạng, Huệ thấy mình đứng trước hẻm vào giếng nước, nghe rõ tiếng nước chảy róc rách trong thành giếng tiếng nước êm ái với những giọt đọng lổm bổm rớt sâu như một đêm trăng sáng. Cây gòn trơ những cành trụi lá cản lối, những người gánh nước lợp chụp dễ bị vấp té, cao lênh khênh như người quá khổ; đêm nào một anh chàng Mỹ đi chơi bởi say rượu lớ quớ tránh gốc cây lọt xuống giếng khiến cả xóm hoảng hồn phải kêu nhau thức dòng dây kéo lên, anh ta thở mạnh ướm loi ngoi, bể đầu chảy máu mà không xui, bỏ đi một ngày. Qua giếng trong hẻm, lối ăn thông sang gò mả là túp nhà của bọn điếm, con Út, con Bông, con Nam, mấy tên ma cô du đãng, Tám Toọc, Bảy Bằng, Tư Vẹo, Sáu

Nét, nhà cô Sáu thầy bói, anh chàng Tư Quy, làm trưởng khóm chuyên bắt trộm gà, chó, mèo ăn thịt, rút cấp quần áo treo phơi trong xóm. Hồi năm ngoái, chim cú cũng kêu cách chừng nửa tháng trước khi Tám Toọc chém chết chú Hai xích lô máy trong sông bài cào ở nhà chị Tám; chị Tám ở ngoài đầu ngõ cho bọn điểm mướn phòng, chú Hai dắt khách từ Sài Gòn về; Tám Toọc bỏ trốn đi lính một hồi, lại đào ngũ về lấy con Út. Có lẽ con chim cú đậu trong bụi tre bên gò mả kêu báo cho đám đó. Một đêm nào xóm sẽ nghe la thất thanh trong đêm khuya, tiếng chân thịch thịch rượt đuổi: "Chết tôi rồi..." chết tôi rồi". Bảy Bằng bị bắt đưa ra Trung không thấy về, Tư Vẹo bị nhốt trong trại Thủ Đức, Sáu Nét đi lính Hải quân lâu lâu mới xuất hiện trông nghiêm trang đàng hoàng hơn xưa, chỉ còn Tám Toọc cái mặt cô hồn thấy sợ, nó vẫn đánh đập con Út mỗi lần con này không đưa tiền cho nó đánh bạc, là bài hải chạy cùng xóm. Nó sẽ chém người nào đó hay nó sẽ bị Bảy Bằng thanh toán trả thù nếu Bảy Bằng thoát về được?" Nó đã chém thằng Bảy vào chân rồi chạy thoát trước khi lính tới, lính bắt thằng Bảy và Bảy đã nhấn lờ con Nam về tao cho Tám Toọc hay mối thù ấy chỉ trừ Tám Toọc chết mới chạy khỏi.

Huệ rừng mình ớn lạnh, trên người chỉ mặc chiếc áo bà ba trắng mỏng, vú không nịt chảy nặng, trong ngực hồi hộp lạ kỳ như quả banh bị bơm căng trống rỗng. Cô tựa cánh tay lên bờ rào nhà thầy Hai Bắc kỳ cười vết pa làm trên sờ thuế trong nhà có một sinh viên ở trọ, cậu ta thường dậy sớm tập thể dục ngoài sân, bắt thần mở cửa và có thể bắt gặp Huệ đang xớ rớ trước nhà. Huệ sợ hãi, nhưng không dời chân, đưa mắt kiểm điểm các nhà. Con chim cú kêu ai vậy? Ai sắp chết đó? Huệ nghe vừa căng thẳng vừa mỗi mết rời rã, tất cả âm thầm dịu dàng như đêm tối; tự cười thầm mình không còn phải nhỏ nhít, mười bảy mười tám gì. Cậu ta sẽ chỉ liếc nhìn không dám lên tiếng, cậu ta không hiểu cũng sợ hãi tưởng gặp ma. Chính Huệ sẽ nói: "Cậu thức sớm quá há", rồi trở về nhà.

Tuốt trong xóm, nhà thầy Chín mở đèn, hai cửa sổ mở sáng ảm áp như một nỗi vui mừng được giải thoát. Thầy Chín tu hành mỗi sáng đều tụng kinh gõ mõ, trước khi đi làm tận bên Khánh Hội chiều tối mới về nhà, thầy đi một chiếc xe gắn máy cũ, nhiều buổi phải dựng căng chống, gò lưng đạp mười lăm phút mới nổ; hai vợ chồng thầy không con, nuôi thằng Hên là cháu làm con. Mới ngày nào Hên đã lớn trọng, năm kia đỗ Tú tài đi học Sĩ quan Thủ Đức, làm thiếu úy Thủy quân lục chiến, đánh trận bị thương huy chương đầy ngực. Mấy năm trước nó còn vô trong quán của Huệ, tập uống la de với

bạn, nghe phát thanh tuồng cải lương, say lè nhè nói: "Cô Ba, cô giống Ngọc Giàu dữ thần". "Thằng ôn dịch, mày không về mà còn đi phá làng phá xóm tao mét ba mày cho coi". Mới ngày nào đó thôi, mình đã hơn ba mươi tuổi, mười năm vắng chồng lủi thủi với nội già trong quán. Ảnh không biết sống chết, nhưng mình vẫn là bà góa..." Huệ nghe xa tiếng kẹt cửa, thầy Chín bước ra sân lấp ló sau mấy chậu kiểng. Phía nhà thầy Năm bên ngoài vọng tiếng cãi lầy gay gắt của đôi vợ chồng; thầy Năm hiền khô như một cục đất, trước làm lính cứu hỏa sau đổi sang lính kín, trái với cô vợ hung dữ cờ bạc tới ngày bỏ lủ con nhiều bữa nhịn đói; mỗi lần ghen tuông cô Năm la hét, đập đá, cẩu xé chồng, thầy làm lì chịu trận, cùng lắm là xô cô vợ tránh tròn, sau mỗi lần, thầy ở trần nằm trên võng ngoài hàng ba ca vọng cổ hay đứng lờ ngơ dòm thiên hạ, mình mảy bầm tím trầy trụa. Lần này có điều lạ là thầy cao giọng hơn, tiếng cô Năm cũng vẫn rít lên như thói quen nhưng không la lớn. Huệ chăm chú, theo dõi cuộc cãi lầy, trong đêm tĩnh, nhãn mặt như ngậm phải trái chua. "Đồ dĩ ngựa. Không biết mắc cỡ. Tao mà không nghĩ tới mấy đứa con thì... mày biết chứ. Tại sao tao lấy nó. Đừng nói nữa mày. Mày cờ bạc, tao tha thứ được. Thứ đồ đàn bà ngựa độ như mày tao phanh phui ra thêm mắc cỡ với chòm xóm. Mày thấy tao không nói tưởng tao ngu, không hay sao mày...". Người đàn ông thẳng thắn thấy rõ, cô Năm vẫn nói, vẫn kể tội chồng một cách yếu ớt, giọng lẫn nước mắt thú lỗi. Cô Năm ngoại tình với ai? Thầy Năm không dả động đến, thầy chỉ cốt dần mặt vợ. "Mày cờ bạc quá mạng mà... Tao biết lâu rồi đâu thêm nói..." Cô Năm rên rỉ đau đớn. "Mày đưa tao mỗi tháng ba ngàn... Mày tính, tính thử coi..." "Ai biểu mày cờ bạc..." Huệ đứng im, mở mắt nhìn xuyên qua bóng tối, ngực bị đè nén. Gió lao xao các đám lá đâu đó, trời nhìn quen mắt như chuyển màu nhạt thêch. Tiếng mõ trong nhà thầy Chín chậm chạp đều đặn. Cuộc cãi lầy loanh quanh hoài hoài không im.

Trước mặt, sau gốc mít, nhà vợ chồng Hai Sáng, con lóc nhóc một bầy tám chín đứa; chồng làm nghề chích dạo, vợ nấu cơm tháng, mấy đứa con lớn mang cơm cho các nhà ngoài lộ mỗi bữa; trẻ con khóc ọ ẹ không ru dỗ. Lát sau mới nghe tiếng la: "Ngủ đi mày", thằng nhỏ giật mình khóc ré một chập. Huệ dời chỗ, quay trở về nhà ngang trước cửa nhà thầy Năm, kế bên nhà này là căn nhà gạch của ông Đại úy, cô em gái đi làm sở Mỹ chưng diện ngất trời; cô này thường về khuya, gây lộn với chị dâu hằng bữa. Huệ bỗng nghe tiếng chân mang giày nặng từ trong xóm ra. Cô bước mau vô chỗ tắc xi đậu, ẩn trong bóng tối dưới mái tôn, quay mặt nhìn ra ngoài.

Bóng người trong tối nhìn không rõ mặt. Lúc tới gần, Huệ nhận ra Hên bận đồ Thủy quân lục chiến, đội nón rộng vành uốn cong mép. Cô hỏi khẽ:

"Hên đó hả? Làm hết hồn".

Hên dừng chân quay mặt vô, dáng điệu ngờ ngác kiếm tìm rồi tiến tới sát bên mép sân xi măng. Huệ tự nhiên lui hai ba bước, dựa vào thành cửa tắc xi.

"Ủa. Cô Ba phải không, cô Ba?"

Một cơn gió bay giông lào xào ngoài đường lộ, lọt tuốt vô tới trong mái tôn trên đầu rung linh bình. Cơn gió tắt, bầu trời lại rung động chát chúa vì tiếng phản lực cơ. Trẻ con khóc ré theo trong nhà nào đó không phân biệt được. Hên ngửa cổ trông theo tiếng động, mặt hiện mờ mờ trong khoảng sáng hơn ở bên ngoài, môi như mấp máy.

"Cô Ba thức sớm dữ".

Sự im lặng đậm đặc rớt xuống che phủ tiếng mõ loáng thoáng. Hên lột nón cầm tay, một chân giậm nhẹ trên đất. Trong mắt của Huệ, ánh đèn nhà thầy Chín chỉ là một chấm sáng lẩn trong lá cây.

"Hên đi hành quân hả?"

"Dạ".

"Mấy bữa?"

"Không chừng. Đâu có biết trước".

Hên bước lên khoảng xi măng, giày giẫm nghiêng bụi cát nghe buốt sắc, đứng bên vè bánh sau cách Huệ cỡ một sải tay, Huệ nghe được hơi thở chậm chạp điều hòa của đứa con trai bóng dáng khuynh khuynh cao lớn của nó che ngang tầm mắt, dường như nó cười lộ hàm răng trắng.

"Giờ này làm sao đón xe. Hên vô trại?"

"Không. Tới sân bay".

Huệ xích dang xa khỏi chiếc xe, ngoái sang nhà thầy Năm, vợ chồng nhà này đã im tiếng hồi nào. Cả xóm vẫn chưa ai thức dậy. Cô vận dụng hết thính giác đón những tiếng rì rào bay lượn thật xa tới rồi chìm ngập trong một cảm giác bồng bênh mơ hồ không còn biết nghe được là hiện thực hay huyền hoặc. Đột nhiên tiếng xích lô máy nổ ròn vọng tới, Huệ rùng mình mở mắt như đã ngủ quên khá lâu, luồng hơi gió đột lan trong xương sống, cô lao đao muốn té. Đứa con trai chồm một bước tới bên cô, đưa tay nắm giữ cánh tay. Thân Huệ rung rẩy lạnh toát, ngực thở dồn như sắp đứt hơi.

"Cô Ba..."

Tiếng kêu mau và nhỏ như một mũi kim xuyên chích vào da thịt tê dại. Huệ chấp choạng thụt lui, tới bên bộ ván ngoài hàng ba ngồi

xuống, bàn tay đứa con trai vẫn bám chặt vào bắp tay cô và nó bị kéo theo. Cô cố gắng hết sức kèm chế hơi thở sắp tuôn bay hết ra khỏi ngực, nhắm mắt lại cho đầu khỏi đảo. Đứa con trai buông bắp tay chụp mau lấy bàn tay trên ván khiến người cô hụt không muốn vững. Nó vuốt ve một bàn tay lạnh ngắt, bỗng kêu hoảng hốt:

"Cô Ba..."

Huệ thở nóng rát phà ngay giữa mặt, nhưng toàn thân Huệ vẫn lạnh cứng như chườm đá. Đứa con trai có lẽ sợ hãi, nó buông bàn tay, lụp chụp rồi rít nắn bóp khắp tay chân, Huệ vẫn không có phản ứng nào hơn là cơn rét run rẩy bắt phải rên rỉ đau đớn.

"Cô Ba..."

Đứa con trai rờ lên ngực, lên mũi, lên trán. Huệ nghe như mình không còn mặc áo trên người, đôi vú đau cứng như hồi nào căng sữa. Cô rần sức muốn lết vô trong để dựa lưng vào hàng song không nổi, lấp bắp không ra tiếng. Đứa con trai kêu í í trong ức như tiếng con chó, rồi bỗng nó gục mặt xuống rúc đầu giữa hai bắp đùi ôm cứng lấy chúng, người cũng run lật bật như khóc. Xương sống Huệ ngay đơ, mỗi rời, mồ hôi tháo đầm ngực gây ớn, cô đưa tay tính đẩy đầu đứa con trai nhưng những ngón tay co rút bám chặt lấy những sợi tóc khô khi nghe cơn rung động truyền sang như ngọn lửa thổi lém ở ngoài đang làm tan băng giá.

Huệ rùng mình liên tiếp, ứa nước mắt, cơn lạnh đang bị đẩy lùi và cơn sốt bốc lên dần trên đầu. Cô từ từ hé mắt, thấy mình ngồi buông thõng căng bên mép ngựa, Hên quỳ dưới đất úp mặt vào giữa lòng cô, vòng tay ôm ghì hai bắp chân, thở hiền hòa như đang ngủ. Cô lấy những ngón tay làm lược gỡ mái tóc bờm xờm, êm ái; bây giờ hơi lạnh gây gây ngoài da, thấm trên chiếc áo bà ba mỏng và trong thân sự nồng ấm chậm chạp lan đón chống chọi. Hên quay nửa mặt đưa mắt ngó lên; hai tay rớt xuống ôm đôi bàn cẳng còn tê lạnh. Huệ khẽ động, thấy mình có thể nhúc nhích được.

Ngoài đường tiếng xe chạy huyền nao đồn dập tưởng như trời đã sáng bết. Huệ bắt ngờ xô mạnh đầu đứa con trai, rút cẳng lùi tới hàng song, Hên sực tỉnh ngó dáo dác. Xung quanh vẫn tối thui, nín lặng hoàn toàn, không còn cả tiếng mõ thầy Chín. Huệ thở dài, hơi thở bám nóng quanh mặt, những giọt nước mắt khô rát.

"Hết giới nghiêm rồi".

Hên chậm chạp chống tay trên mép ván cập kênh đứng trở dậy, cúi lượm chiếc nón rớt, tần ngần chụp lên đầu, chưa muốn dời bước.

Bóng tối loãng nhờ trong ngọn gió phe phẩy làm mọc ốc cùng mình.

Huệ có thể nhìn thấy những vết rằn ri trên bộ đồ trện của Hên. Cô co

hai đầu gối che ngực, vòng tay ôm lấy, bên bắp tay bị nắm giữ còn đau ê ẩm, nghĩ thầm: mình bị trúng gió, đau tới nơi rồi. Hên vẫn đứng vững như trời trồng không nhúc nhích cục cựa. Bất thần nó xoay mình đi mau không ngoái lại sau, tới đứng dưới gốc đèn đầu ngõ, bóng chiếu gầy trên bức tường của tiệm sửa xe. Ngoài lộ không một tiếng xe qua.

Huệ giẫm chân xuống đất yếu ớt, lò mò tìm đôi dép sút văng mỗi nơi một chiếc. Cô đang lui cui quan sát mặt đất, bỗng nghe tiếng nổ buốt óc, ngã nhào ngực tức nghẹt, mắt mở trừng. Xung quanh nhiều tiếng động lịch kịch trong các nhà. Không biết bao lâu, cô thở lại được, hoàn hồn bám lấy cửa xe tắc xi đứng lên, người nghiêng ngả như say rượu. Một vài tiếng chim lích chích trên cây cao. Ngõ sáng hơn vì nhiều nhà thức dậy, cô nghe tiếng chị Tám mở cửa nói lớn một mình: "Ngay ngoài ngõ mình thôi". Cô trông ra ánh đèn vàng chiếu tỏa trên quảng đường mờ mờ như một làn sương mỏng, vắng vẻ hiu quạnh như đang còn nửa đêm. Dưới gốc đèn một bóng người ngồi ủ rũ ngủ như quên không thấy đau. Cô lấp bắp rên rỉ không ra hơi, thốt la vang hàng xóm:

"Thằng Hên... Thằng Hên..."

Huệ té khuỵu xuống đất, va mạnh xuống thềm xi măng đầu bậc ngùn ngụt như đám cháy ngon trên cỏ và lá khô, thân thể như bị bầm dập khắp nơi sau một cuộc tra tấn dã man. Dưới lưng tiếng động của chân chạy hỗn loạn.

Tập Truyện ngắn

Dọc đường

Mỗi người

Ông Ba dậy sớm, lúc Ngọc Anh còn ngủ. Sau một đêm trần trọc với những hồi tưởng miên man, ông chỉ chớp mắt chút xíu hồi gần sáng khi con ngựa của thằng Bảy ở phía sau nhà thuộc xóm Lách đã thức giẫm chân lộp cộp trong buồng và mộng thấy Lệ Thu; đã hên lâu ông không gặp nàng, nàng không thay đổi, vẫn bận bộ quần áo ngày nàng nhắm mắt lìa trần, dáng điệu lịch sự như ngày ông gặp nàng tại Nam Vang, nàng kêu ông: "Anh Ba, anh Ba, anh còn nhớ tới em không?" Và ông khóc nói: "Em ôi, chị Hai chết rồi"; Lệ Thu gật đầu:

"Em mới gặp chị Hai, chị sắp tới đó"; rồi biến mất, ông giật mình mở mắt mờ hơi tháo dầm dề; ông Ba nghe mình già mau thêm nhiều tuổi nữa. Ông tự hỏi bao giờ Lê Thu trở lại thăm ông nữa, ngày nàng mới chết hầu như đêm nào ông cũng được gặp nàng nhưng bây giờ một hai năm mới thấy lại mặt một lần, nhiều đêm liền ông tơ tưởng hoài đến nàng hy vọng khi ngủ thiếp nàng xuất hiện nhưng vô ích; bây giờ nàng về vào những lúc ông không ngờ, không chờ đợi để lại cho ông những buổi sáng ngơ ngẩn trống trải.

Ngọc Anh nằm xoay lưng ra ngoài, sát trong tường chân duỗi dài gần đụng thành giường. Ngày Lê Thu chết nó nằm chưa hết phân nửa giường, ông Ba nói nhỏ một mình: "Lê Thu ôi, chị Hai chết rồi..." Ông vô trong nhà sau rửa mặt không muốn nghĩ tới giống gì nữa, hai cánh tay trần của ông dầy gân ngòong ngoèo xanh biếc. Những cây kim vàng không rõ cũng đã biến đâu, ông thử gồng gân lần nữa, không chút hy vọng, chúng cũng không nổi lên; những cây kim vàng biến mất là điềm báo hiệu tai họa xảy tới cho ông. Nhưng không ngờ đó là chị Hai. Thiệt không ngờ.

Ông trở vô nhà, mở tủ kiểm bộ âu phục, đôi giày da đỏ, chiếc nón nỉ xám, chiếc cà vạt đen ít khi nào dùng tới; có lẽ từ hồi năm ngoái lận, khi Ngọc Anh đậu Trung học, là lần cuối cùng ông bận bộ đồ này đưa nó đi ăn nhà hàng trên Sài Gòn. Bộ quần áo thơm mùi long não, chiếc quần co rút lên tới mắt cá chân lộ đôi vớ chỉ trắng, giày da khô cứng phải khó khăn mệt nhọc mới dứt được chân vô, chiếc cà vạt vướng nặng quanh cổ. Ông Ba thấy mình già rồi, bước vài bước gượng nhẹ nghe tiếng giày da ken két. Ông tới bên giường kêu: "Ngọc Anh. Dậy thôi con".

Ngọc Anh hoảng hốt ngồi lên mặt mũi dáo dác. Ngó ông nó cười gượng, đưa tay vén tóc nhưng cặp mắt vẫn chưa rời khỏi giấc mơ mà nó nhìn thấy.

"Sửa soạn đi con. Rồi xuống má hai con..."

Nói xong ông Ba không muốn dòm Ngọc Anh nữa, xoay mình bước ra nhà ngoài chờ đợi. Thợ đã được cho nghỉ từ chiều bữa trước, ông Ba đứng giữa lối, hai hàng tường gắn những chiếc gương trước ghế ngồi soi bóng những đồ vật bỏ trống và hình ảnh ông chụp chừng xa tấp. Dưới đất vương vãi những mảnh tóc đen. Ngoài lộ đang giờ đi màn xe cộ chen chúc hỗn độn nghe rõ. Ông Ba ngồi xuống một chiếc ghế dòm vô gương như một người khách hàng lạ mặt. Anh Ba. Anh Ba. Chú Ba nè... Ba Thuật. Giờ là ông Ba.

"Ba".

Ngọc Anh sửa soạn xong, đứng sau lưng ghế cũng ngó vô trong

gương, nó ngập ngừng như muốn nói một điều gì. Ông Ba đứng lên hỏi:

"Rồi chưa con?"

Không nhìn kỹ Ngọc Anh, ông Ba cảm nhận có sự lạ lùng ở nó. Ngọc Anh bước theo sau ông, lo khóa cửa nhà. Trên xe tắc xi xuống Sài Gòn, ông Ba bình tĩnh thuật lại tai biến xảy ra buổi chiều bữa trước, ông tính để hỏi Ngọc Anh bữa qua đi đâu tối mới về nhà, cả chiều bữa qua ông không còn thần trí để nhớ tới Ngọc Anh, ở nhà thương về ông nằm chết trên giường, Ngọc Anh cũng còn vắng mặt, mãi lúc sau ông mới nghe nó xô cửa chạy vào nhà kêu khóc: "Má hai ôi, ba, má đâu rồi?" Rồi ông cũng bật khóc theo nó. Nhưng cuối cùng ông lại nói:

"Hồi hôm má con về. Con có gặp không?"

Ngọc Anh thất sắc, thoắt mặt dòm ông, không đáp lời cũng không tỏ cử chỉ nào.

"Má con đó. Con không còn nhớ sao con? Giờ tới phiên má hai con..."

Ông Ba cúi đầu, nghẹn ngào không nói nữa. Ông nhớ lúc Lệ Thu chết, Ngọc Anh còn nhỏ xíu mới tám tuổi, nó nắm tay ông bảo: "Thôi, ba ơi. Ba đừng khóc nữa". Giờ thì không, nước mắt ông đang tuôn và Ngọc Anh thì nhìn con đường chạy thẳng phía trước. Ông muốn nghe Ngọc Anh nói một lời nào đó, nhưng nó im lìm. Lệ Thu, hồn em có bay theo bên anh không? Lệ Thu... Chị Hai chết rồi.

Ông Ba đưa Ngọc Anh xuống Chợ Cũ ăn điểm tâm. Ngồi trong bàn ông tĩnh trí hơn, ngắm kỹ mặt đứa con gái, da hơi mét, mắt quầng, gò má nhô cao ngơ ngác, nó cúi dòm mặt bàn. Ông đặt ly cà phê xuống đĩa hỏi:

"Con đau hả Ngọc Anh?"

"Con không sao hết". Ngọc Anh ngược mắt bối rối ngó lảng ra lộ. Cà phê ông uống thấy ngon, vị nhạt đắng. Ngọc Anh cũng uể oải, đĩa xíu mại, món ưa thích của nó từ ngày nhỏ, nó ăn cũng không hết.

"Con nghe trong mình thế nào?"

"Không. Con không sao hết, ba".

Ông thôi không hỏi nữa. Ông trực run sợ nghĩ tai họa còn có thể tới nữa với ông qua đứa con gái. Bàn tay ông hơi run trông nhăn nhoe xù xì như vỏ cây khô. Ông nắm tay Ngọc Anh đưa nó đi dọc theo lề đường La Som. Khu Chợ Cũ không náo nhiệt rục rờ như hồi xưa. Con đường xe lửa điện giữa lộ khuôn trong hai bờ cỏ không còn dùng tới nữa. Đường ghệt xe Huê Kỳ, xe tắc xi, xe gắn máy. Chỉ hàng cây bên lề còn xanh tươi không tuổi tác. Ngọc Anh nhẹ nhàng

rút tay về, nó kiểm cố vuốt lại mấy sợi tóc vương trên trán. Xưa kia ông dắt tay con những ngày Chủ nhật đi coi sở thú, nó không dám rời ông nửa bước hoặc đi coi hát suất trưa tại rạp Aristo hay Nguyễn Văn Hảo. Giọng ca khàn khàn đặc biệt của kép Duy Lân trong tuồng "Máu nhuộm Phụng Hoàng cung" đóng cặp với Phùng Há, Ba Vân; tiếng kèn Tàu thổi những điệu Quảng nghen ngào náo nùng, bộ tịch nhún nhảy đa tình của cô Bảy, cái miệng chúm chím, cặp mắt long lanh xéch ngược; bộ tịch khúm núm run rẩy, già lão phều phào của kép Ba Vân. Những ngày ấy còn gần quá, ông làm trưởng bót Xóm Lách thả đàn cho bọn em út tổ chức sòng me, bài cào, tài xỉu, bầu cua, công khai hết tháng Giêng sang tháng Hai; chị Hai những ngày ấy thường biểu: "Tội nghiệp chú Ba nặng lắm, rồi chú coi..." Nhưng rồi chị ăn chay trường, đọc kinh sám hối sớm tối, không làm mịch lòng ai, không tránh oán hờn giận ai ngay với người đàn ông phụ rầy, lủi thủi nuôi con, chị chết không toàn thây, con Hạnh, con Nguyệt đó...; dường như trời phạt cũng ngán thẳng Ba Thuật, nó đã ăn trộm bát nhang trong miếu thờ từ ngày nhỏ chơi, vẫn chẳng thấy ông nào vật nó, bẻ cổ nó đằng trước tới đằng sau; chú Ba, chú thấy đó... vợ chú trả quả cho chú... Lệ Thu, có thật vậy không, Lệ Thu mỗi mòn kiệt quệ rờn rã mấy năm chờ chết trên chiếc giường vây kín, chị Hai chị cũng trả quả cho tôi nữa sao rồi con Hạnh, con Nguyệt, con Ngọc Anh này; phải trở về xa hơn nữa, hơn nữa... mới gặp Ba Thuật. Ngọc Anh cũng có vẻ suy nghĩ lung lắm, mặt nó nghiêm trang mất hết vẻ lí lắc thường ngày. Còn những gì sẽ xảy tới cho tôi nữa, Lệ Thu, tại sao em không được ở gần anh... Khung cảnh nhà thương buổi sớm càng tăng sự cách biệt giữa Ngọc Anh và ông. Gian phòng rộng trần trụi, hai hàng ghế đặt song song giống như ngôi nhà thờ. Thang lầu, hành lang lạnh lẽo âm vang. Một vài tiếng ho khan, tiếng rên rỉ, mùi thuốc sát trùng nồng. Giường của Hạnh một người khác nằm mở mắt tho lỗ dòm ông Ba khi ông cúi xuống. Ông kéo tay Ngọc Anh đi như chạy, tiếng giày và tiếng guốc vang động. Ông Ba hỏi thăm cô y tá tay mang mâm thuốc đang lên thang lầu, cô ta chỉ tay ông xuống phòng thường trực. Người ta tra sổ cho hay Hạnh đã được chở vô Chợ Rẫy. Ngọc Anh nằng nặc đòi xuống nhà xác thăm má hai của nó và chị Nguyệt. Ông đưa nó qua một khoảng sân vào một gian nhà kín mít như căn hầm. Một người đàn bà ngồi tựa ngay lối vào ôm mặt khóc kể lể với đứa con gái tự vẫn nằm bên trong vì bị ba nó đánh đập. Ngọc Anh khóc òa theo, ông phải cản không cho nó áp tới để mở tấm vải trùm xác người chết. Nó bỗng rũ người, quy căng trong tay ông, miệng nôn oẹ, mặt xanh xám mất

nhắm nghiền xỉ đi. Ông hoảng sợ không biết sao, vực nó dúi ra ngoài sân. Mưa lất phất ít hạt đập trên hàng cửa kính sơn trắng trên đầu tường gần mái nhà xác. Ông đặt Ngọc Anh dựa vô tường, giật tóc mai con, kêu:

"Ngọc Anh. Ngọc Anh".

Ngọc Anh hồi tỉnh, nước nở:

"Ba ơi... Ba ơi".

"Con đi được không? Ba đưa con về nhà nghe không?"

Ngọc Anh cố lấy lại hơi thở điều hòa, lắc đầu.

"Con đau rồi. Con về nhà đi".

"Không, con đi được. Con vô thăm chị Hạnh".

"Ba đưa con về rồi ba vô Chợ Rẫy sau".

Ngọc Anh bướng bỉnh không chịu, nó bước đi không để cho ông giữ tay ra khỏi nhà thương đứng bên hè kêu tắc xi. Ông bao giờ cũng thua nó, lúc này nó hung hăng dữ tợn như mẹ nó lúc chỉ còn hai người. Chính ông mệt mỏi, rã rời và cô đơn quá sức. Sau lúc gắng gượng, lên xe Ngọc Anh ngả đầu; lâu lâu lại cong gập người ụa khan.

Vô tới Chợ Rẫy, Ngọc Anh như hồi phục hẳn, nó đi mạnh bạo hỏi thăm kiếm chỗ Hạnh nằm. Hạnh đang được tiếp thêm máu, quanh giường có bác sĩ và y tá. Băng quấn quanh đầu, bao lấy mặt, xuống đến nửa vai và ngực trông như một di phước, màu băng trắng loang máu.

"May quá. Ông là thân nhân phải không. Ông phải để người nhà ở bên canh chừng có gì chạy kêu tụi tôi". Người y tá thì thảo.

Ông Ba ngó Ngọc Anh hỏi ý nhưng nó mãi chăm chú ngắm nhìn nét mặt của Hạnh. Ông kéo tay nó ra ngoài phòng hỏi:

"Con khỏe hẳn chưa? Ba phải về lo công chuyện cho má hai với chị Nguyệt con".

Ngọc Anh bậm môi không đáp, ông móc túi lấy tiền đưa cho nó, nó cầm tiền trong tay như người mất hồn. Ông dỗ dành:

"Rồi ba sẽ kiếm người vô thế con".

Nhìn nét mặt Ngọc Anh, ông cảm nhận ra sự lạ, không muốn chần chờ đứng lại. Ông sẽ hỏi nó khi công chuyện xong xuôi. Ông nghe tiếng chân Ngọc Anh theo sau, bắt buộc phải dừng lại trên những bậc thềm xuống vườn.

"Không lâu đâu. Đừng bỏ đi đâu nghe Ngọc Anh".

Ngọc Anh nhìn ông trân trời hỏi:

"Ba kiếm ai vô thế con?"

Ông ra dấu cho Ngọc Anh theo ông xuống vườn đến ngòi trên ghề đá

bên lối đi để che lấp vẻ bối rối của mình.

"Để ba về coi, Sáu Lòng với Tư Mập sáng nay mắc lo mượn xe đò, đi mua đất, kêu bà sư thầy trong Gò Vấp rồi... Để ba coi có đứa nào rảnh ba kêu. Ờ, để ba biểu con Út. Ráng chút xiu thôi con".

Ông vỗ vỗ vào bàn tay Ngọc Anh đặt trên ghế, mắt nó đỏ hoe, nó quay mặt chỗ khác. Ông nhắc mình đứng lên, vụt bị Ngọc Anh níu tay bắt ngờ:

"Không phải đâu ba. Ba..."

Ông cúi mặt dòm xuống bắt gặp cặp mắt Ngọc Anh năn nỉ.

"Ba, con... Con có thai".

Ông Ba buông người rớt xuống ghế, run rẩy ớn lạnh. Trước mắt ông bóng nắng nhảy múa, hơi thở hỗn hển dồn dập, chân tay ngứa ngáy đau đớn như những mũi kim vàng nổi lên đang cứa dưới mặt da ông không thể còn đấm ngực mình la hét phá phách đồ vật như ở nhà mỗi lúc ông giận con và không nỡ đánh nó, không thể đánh nó. Ông chụp lắc mạnh vai con gái, miệng cắn trẹo trẹo: "Ngọc Anh, Ngọc Anh". Mặt nó xám ngoét, nó nức lên vài tiếng và lại cúi gập mình xuống ụp nước miếng không.

Bỗng dưng cơn giận của ông Ba rơi hẫng mất hút xuống một miệng hang sâu thẳm, từ đó lùa lên những cơn gió lạnh lẽo ghê gớm, ông buông tay sững sờ. "Ba. Ba". Ngọc Anh khịt khịt nước mũi. Ông Ba cố gắng hết sức đứng lên để thoát khỏi cơn băng giá, ông thở dài, rồi bỗng bỏ đi một bước mặc cho Ngọc Anh kêu gọi phía sau:

"Ba. Ba".

Ngọc Anh thoát chạy, giả như nghe có người đang kêu gọi bên ngoài. Ngọc Anh bỏ Hạnh ở lại trong căn phòng ảm đạm. Năm giờ đồng hồ nó bị vây nhốt trong đó, Hạnh bần bật trong cơn hôn mê, sự sống treo trên những hơi thở thoi thóp; lâu lâu một y tá đi ngang ghé mắt thăm chừng, buổi trưa Ngọc Anh cũng không buồn nghĩ tới ăn, ngủ ngồi trên ghế lạc vào trong giấc mộng dữ; trời vùn vụt khuất nắng, dưới vườn một người đàn ông bó bột tới bắt vế, ngồi trên ghế đá dưới tàn cây, cặp nặng đặt ngã bên cạnh, chiếc ghế Ngọc Anh đã ngồi với ba buổi sáng, một bên bả vai Ngọc Anh còn ê ẩm vì cái bóp mạnh của ông già; đôi mắt của người đàn ông là nỗi lảng quên nặng nhọc, gương mặt lạ hời hợt: "Tình chưa?" Ngọc Anh tới bên giường Hạnh rồi lại trở ra ngồi bên cửa sổ, ba bốn bận, đây là hình phạt, không khí tĩnh mịch như nơi nghĩa trang, ngoài vườn ve kêu rền; "Chị Hạnh, chị Hạnh!" Ngọc Anh để mặc nước mắt ướt rồi lại khô trên má, nó phải trốn sự bỏ rơi độc ác, sự đắm chìm ngộp thở dờ

sống dở chết; sự trống trải có sức mạnh ngấm ngấm thúc đẩy bền bỉ, "Ba ơi. Ba tha thứ cho con", không thể chịu đựng hơn.

Ra khỏi nhà thương, Ngọc Anh nhảy lên chiếc tắc xi vừa đậu bên hè khách chưa kịp trả tiền. Người tài xế nhìn tò mò. Chuyển xe phải chạy hết con đường dài đâm suốt ngang thành phố thật lâu, Ngọc Anh không dám nghĩ trở lui, nắm hai tay vào lưng ghế trước nhấp nhòm trông xa về phía vòm cây hút hết tầm mắt. Tại sao lại chính lúc này, phải chính lúc này, không phải hôm qua bữa kia hay mai mốt? Tại sao, tại sao mọi sự lại chùng chất, trùng lẩn trong một vài lúc, còn cả bao nhiêu ngày là những khoảng không vô dụng? Tại sao, tại sao anh biết không Quang? Em đã lớn. Em phải sống đời của em. Em phải quyết định. Đêm nay anh lên tàu, anh đợi em buổi chiều nay... Quang, anh không biết những gì đang xảy ra cho em.

Bước xuống khỏi xe, Ngọc Anh đi như trôi trong mộng, bước theo sự dẫn dắt của thói quen. Mùi sinh từ dưới lòng sông cạn bốc lên nhắc nhở những buổi trưa nắng im lặng tứ bề. Cửa khép hờ, gian nhà bỏ trống. Giấy má liệng bừa bãi trên sàn, cái giường gỗ còn đó chất một va li da đã buộc chắc dây nịt, vài chồng sách mấy túi vải đựng đồ. Các bức vách ván nham nhở dán giấy báo, hình ảnh bìa báo; một tấm kiếng soi bề nửa, một vài câu thơ viết bằng phấn màu... Ngọc Anh đứng chết trân giữa nhà.

Có tới cả giờ Ngọc Anh ở trong nhà ấy một mình. Sự sợ hãi thấp thỏm trông ngóng làm quên phứt cái lý do xui khiến tới. Tôi là ai? Ở đây làm gì? Chờ đợi gì? Nơi này tôi đã tới, đã ở lại, đã trút bỏ quần áo trên mình, trở thành... Nơi này tôi đã khóc, tôi đã nói: "Em sẽ đâm chết anh, nếu anh bỏ em..." Quang cười: "Nơi này giờ như không có thực nữa..." sự ảo hóa của thực tại có sức kiềm chế không cho thoát. Ngọc Anh nhớ tới giấc mộng trong nhà thương ở bên Hạnh, đứa con gái lặn lội trên mặt phẳng cứng người mềm nhũn như con sâu, da nhóp nhúa; nó sợ người ta lấy cây nọc căng hai đầu cho thân đứt thành hai khúc, Quang cười sằng sặc riếu cợt. Ngọc Anh tưởng tượng lại cuộc đối thoại với ba dưới vườn, lẽ ra tôi phải nói: "Ba chiều con đi. Con phải đi theo anh Quang ra ngoài sông Mao. Ba đừng buồn con rồi con sẽ về, tại sao con lại bỏ ba lúc này?" "Tại sao mai không được sao con? Nó không đợi con được hay sao? Con không thể hoãn tới mai mốt sao con?" "Ngọc Anh, không, không phải thế, trời ơi, không êm thấm như thế, đời sống tan vỡ, chia lìa, đời sống mỗi người là lìa tách..." "Tại sao má hai? Má vẫn thương con, che chở cho con phải không má? Má chết rồi, chị Nguyệt chết, chị Hạnh chết, má con đã chết chỉ còn lại ba con và con, và con lúc bắt

đầu phải sống..."

Ánh nắng yếu ớt là thấp trên mặt sông, những tiếng vang bên kia sông nghe ở cao. Trong nhà tắm lộ thiên quây bằng tôn thấp ngang ngực bờ bên kia đôi vợ chồng đang xối nước tắm cho nhau. Ngọc Anh tưởng tượng đến con sông Mao, đó là đâu, con sông đó hoang tịch thế nào với những bờ bãi, với ánh nắng và bầu trời của nó. Tiếng chân ngoài cầu ván cùng với tiếng huýt gió. Ngọc Anh trông ra cửa. Không phải Quang, đó là người đàn ông ở nhà vẫn thường bỏ đi chơi mỗi lần Ngọc Anh tới.

"Kìa Ngọc Anh".

"Anh Quang đâu rồi? Em cần gặp anh gấp".

Người đàn ông nghiêng mặt quan sát Ngọc Anh miệng mუმ mუმ:

"Nó đi mất rồi".

"Hồi nào?"

"Sáng nay", người đàn ông lơ lửng.

"Sao anh ấy nói tới sáng mai".

Người đàn ông lắc đầu, lơ đãng ngó ra ngoài sông. Ngọc Anh ngồi phục xuống sàn ván ôm mặt, nghe mình thổn thức nhưng không khóc. Người đàn ông đi lui đi tới làm rung chuyển sàn gỗ. Từ trong đáy mịt mù, sự đen đặc khủng khiếp, tôi làm gì bây giờ.

"Anh ấy có dặn lại với anh điều gì không?"

"Nó đi lúc sáng sớm, tôi chưa ngủ dậy".

"Có phải anh ấy đi sông Mao không?"

"Tôi không biết".

Ngọc Anh ngừng phát đầu, ngó trừng người đàn ông. Dưới mái tóc bù rối, cái trán dô, cặp mắt lúc nào cũng như ngái ngủ lim dim, không tiết lộ một điều gì. Người đàn ông kín bưng như đồ vật. Người đàn ông tìm đưa cặp sách Ngọc Anh bỏ quên lại bữa qua, Ngọc Anh ôm vào bụng như có điểm tựa vững chắc hơn.

"Lau mặt đi em. Khóc làm gì cho mệt".

Người đàn ông đưa chiếc khăn tay, Ngọc Anh ngoan ngoãn vâng lời. Trong im lặng sự hiện diện của người đàn ông đè nặng, Ngọc Anh hoang mang không biết tính toán lối nào. Một bàn tay nóng như hòn than bóp lấy bả vai ê ẩm hồi nào, Ngọc Anh rùng mình nổi gai ốc, cổ họng thắt chặt, vùng đứng lên hất mạnh cánh tay của người đàn ông.

"Ngọc Anh".

"Không".

Ngọc Anh. Không. Nó chống cự với nỗi mê hoảng của sự vật vây quanh đã nhĩm vào nó, chạy thành thạch trên sàn gỗ. Cửa đóng, Ngọc Anh mò tìm chốt bắt gập bàn tay dính cứng như con ma da

nhầy nhụa đang muốn lôi căng nó xuống đáy nước. Hơi thở phì phò như bể than thổi trong cần cổ. Buông ra, tôi la lên giờ. Ngọc Anh. Không. Ngọc Anh ngồi thụp xuống bưng mặt khóc nức, bụng đau quặn, mồ hôi tháo dầm mình mảy.

"Ngọc Anh. Nín đi cưng".

Ngọc Anh cố nén cơn nức nở, cắn chặt lấy môi, ho và ụa khan, rồi ngồi phệt xuống sàn, biết mình sắp xỉu như buổi mai trong nhà xác.

Tập Truyện ngắn

Dọc đường

Sắc trời

1

Tôi như một chất lỏng đọng vũng ánh lên màu sáng hắt hiu. Màu sáng kỳ lạ, lạ quá đối nhạt thêch, nín thình hoàn toàn của trời bên ngoài dần dần lộ xuất hiện tách rời khỏi cảm giác mù lòa bất định. Bóng tối mở rộng, mở rộng mãi vào những lớp bóng tối và trong ấy khuôn cửa sổ mờ ảo lồng lẩy màu trời. Lúc này tôi mới rũ bỏ hết giấc ngủ, thoát khỏi trạng thái lập lờ không mặt mũi, tay chân, thân xác, không một chút ý niệm về nơi chốn phương hướng. Và tôi nằm im trên giường, không đụng đậy, thân thể trần truồng. Tôi biết tôi đang ở trong phòng của tôi.

Tôi không nhớ tôi đã trút bỏ quần áo lúc nào. Trong một giấc ngủ tỉnh ngắn hay trong một cơn mộng du? Tôi cố nhớ lại, cố nhớ lại giấc ngủ đã qua bằng cách nghĩ đến những hồi mộng. Tôi không nhớ được gì cả, giấc ngủ kín mít tối bưng như một đường hầm ngọt ngào, cố sức chỉ khiến tôi rớt trở vào cái trạng thái lơ đãng biến rời rã. Tôi quơ tay chân tìm kiếm, trên chiếc giường hẹp không thấy quần áo vứt liệng. Có lẽ chỉ là những hành vi tự động, tôi tự nhủ nếu tôi mắc chứng mộng du, ở một mình thế này thật nguy hiểm, tôi có thể lần mò ra cửa sổ kia leo lên và rơi từ tầng gác thứ tư xuống khoảng sân sau của tòa nhà chung cư, một buổi sáng nào thức dậy mọi người sẽ bàn tán về vụ tự tử của một tên nhà văn nhà báo độc thân. Thật là buồn cười. Và tôi vẫn nằm nguyên phơi thân trong bầu không khí im khô. Đâu đó một con trăng non lơ lửng, mọc hồi nào, như trong quang cảnh một giấc mộng cũ, không biết từ bao giờ, thốt nhiên tôi nhớ

rành mạch. Đó là buổi sớm, trăng chưa lớn, ở bên một bìa rừng, đôi môi thật mềm, thật ướt, thật bám dính nhìn rõ những đường chỉ nhỏ trên vành cong thười thoa một lớp son tím mỏng như buổi mai, đôi mắt rối rít như bờ bụi trong cánh rừng bên, đêm vẫn chưa qua hết.

"Monica. Monica. Anh ấy à, anh gàn lắm, anh con nít lắm. Anh có nhớ năm nay anh bao nhiêu tuổi không?" Tôi cười, tôi nhìn rõ tôi vẫn thường cười như thế hết sức ngớ ngẩn: "Đàn ông thì ngu đối với đàn bà", Monique cười ngặt nghẽo: "Ngu, ngu. *Non. Tu es poét*". Tôi nhớ câu nói của một người bạn: "Đối với đàn bà, chỉ có thể giao thiệp trong hai thế: đứng hoặc nằm, đứng ở ngoài phố và nằm trong phòng, cấm kỵ là ngồi, ngồi đối mặt là ngu xuẩn". Chúng tôi đang ngồi trên một bờ cỏ, dưới chân dốc, nghe một thứ tiếng rào rào kỳ quặc. Dường như gió hút ở đâu xa và cũng dường như một đoạn chuyển gấp trong bản hòa tấu Monique ư a chuộng hay bắt tôi phải cùng nghe. Tôi nói: "Em có hiểu không?" "Hiểu cái gì?" Tôi tưởng tôi đang nói tiếp câu nói của người bạn, nhưng không phải. Monique bảo: "Anh điên cái đầu". Nàng xòe tay ra nắm ghĩa, móng nhọn và cũng son tím, cười khinh khích rồi chợt chìa đưa trước mặt tôi như dọa dẫm: "Em có thể giết chết anh, nếu anh bỏ em". Tôi buồn rầu: "Không, không nên nói đùa thế". Người đàn bà lúc lắc mái tóc rũ che phân nửa khuôn mặt, người đàn bà nhỏ thó, bông nhẹ như một bó cây mềm và tôi ôm lẫn thật xa cho chạy nhanh lên dốc. Monica.

Monica. Tôi rượt theo và nửa chừng tôi lẫn trong màn sáng huyền hoặc, màu của con trăng lúc xanh lơ lúc vàng khè hoang tịch, tôi đang sống lại chập chờn trong thân xác này như một kỷ niệm, nỗi hoan lạc xa đập dữ dội pha lẫn niềm xót xa vắng vắng như nhịp điệu của những câu thơ tôi nghe chưa thành lời.

Tôi ngồi lên. Trời bỗng tối hơn trước, có lẽ con trăng bị mây che khuất, màu bạc phéch có sắc xỉn. Chắc là trời sắp sáng, nửa đêm thức giấc thấy bóng trăng sáng rõ vắng vặc đầu thềm lại tưởng trời đã sáng, tôi hơi rùng mình liên tưởng đến ánh trăng trong bài thơ cổ. Tôi bước xuống giường, đạp chân trên tấm mền bèo nhèo rớt xuống sàn, đến góc tường tận cửa ra vào bấm điện. Đèn không cháy. Tôi sức nhớ bóng điện trong phòng hư cả tuần lễ nay và tôi cũng ít về nhà buổi tối nên quên chưa báo cho viên quản lý. Gian phòng tối om chỉ là một khoảng nhá nhem nơi cửa sổ, tôi tiến về phía ấy đứng nhìn ra ngoài. Phía dưới là một mảnh sân xi măng hình vuông của một ngôi biệt thự, trong sân này có bày chiếc bàn sắt tròn và những chiếc ghế xung quanh và một cây đu của trẻ con. Ngoài ngôi biệt thự là hàng cây cao của một con phố vắng. Tôi chợt nhận thấy không có

ánh đèn đường trong các lùm cây, trạm bán xăng bên kia đường im im trống trải, những ngọn điện yếu ớt thường thấy thấp trong một vại góc nào dưới sân cũng tắt ngóm: cả khu vực bị cúp điện. Bầu trời bỗng dưng cao nhẹ sáng hơn trên những hình thể đậm đặc sẫm sịt của khu phố. Tôi đứng áp sát vào tường, làn da trần còn khô khan hơn cả lớp vôi nữa.

Dưới phố xa vắng tiếng máy xe nổ inh, tôi giật mình tự hỏi: Sáng rồi chẳng? Nhưng nhìn trời tôi thấy màu xám nhạt đang chuyển sẫm, đầu óc tôi choáng váng khó chịu. Tôi dán mắt vào không trung, định thần muốn thấy rõ hơn. Và tôi tuột rơi lúc nào không hay vào giấc ngủ đứng, hình như mắt vẫn mở nguyên, không rõ bao nhiêu lâu nữa. Tôi bị đánh thức bởi sự căng thẳng rã rời của thân xác, nó thấy trời thật tối bất ngờ như đêm và rộn người vì cảnh lặng lẽ tuyệt tích mọi dấu hiệu sinh hoạt. Có tiếng giày đi qua ngoài hành lang. Để giày cao gót gõ nghiêng trên mặt gạch hoa có cát. Đám vũ nữ trở về sau đêm. Chú ý theo dõi nhịp bước hấp tấp về phía cầu thang. Nghe tiếng rú kinh hãi lẫn tiếng cười ròn đùa nghịch vang âm, tôi như vừa tỉnh một cơn mộng dữ: đêm chỉ sắp bắt đầu, đám vũ nữ bây giờ mới xuống phố. Để kiểm lại nhận định, tôi mở cửa phòng nhìn ngó bên ngoài: đám vũ nữ đã biến mất. Không một cánh cửa nào mở. Hành lang tối đen nín câm. Có thể đó là buổi tối không còn ai ở lại trong các phòng, có thể đó là nửa đêm về sáng và mọi người chưa ai trở về, nếu có một hai người thì đã ngủ như chết ít nhất phải đến trưa mới ra khỏi phòng. Những tiếng động tôi vừa nghe chỉ là ảo giác.

Tôi quay vào, mở tủ lạnh kiếm nước uống. Từ trong tủ bốc ra một làn hơi lạnh ủ lâu hơi nồng khó chịu. Tôi mò mẫm sờ soạng, bò ở trên sàn khắp gian phòng tìm bộ quần áo ngoài đã cởi bỏ lúc trở về. Tôi đã dờn chiếu bạc lúc nào? Sáng hôm nay, hôm qua hay sáng hôm nào? Tôi đã ngủ vui trong bao nhiêu lâu? Cuối cùng tôi tìm được quần áo trong mớ chần nhàu nát. Trong túi quần may mắn còn sót lại điều thuốc rơi khỏi bao bẹp dí giữa đồng tiền nhòe nhét vôi vàng nhưng không còn lấy một que diêm. Kệ trên đầu giường nằm có rất nhiều vỏ thuốc lá và quẹt nhưng đều trống rỗng. Tôi vừa cáu giận, vừa mệt nhọc đành ngồi bó gối ngậm điều thuốc không trên môi, lia ném những vỏ quẹt qua cửa sổ từng chiếc một. Bây giờ tôi chắc chắn được một điều: lúc này là vào buổi tối. Tôi chăm chú trông một đốm sao nhấp nháy ở ngoài trời. Có lúc nó thật rõ ràng sáng rõ, có lúc dật dờ bay biến như không hề có ở đó trong góc mặt sát với đường viền trên của khuôn cửa sổ. Tôi đã ngủ vui trong bao nhiêu lâu, kể từ lúc dờn khỏi bàn bạc? Mọi cảm giác đều nhạt nhẽo không

tỏ lộ một biểu hiện chỉ điểm nào. Tôi không đói, không khát, không ham muốn.

Nhưng thật sự lúc tôi trở về là buổi sáng hay buổi chiều? Tôi không sao nhớ rõ rệt. Tất cả mù mờ như sau một đêm say mềm. Tôi chỉ nhớ lúc đứng lên, canh bạc còn tiếp tục không biết với những ai trong gian buồng chật chội bừa bãi ngột ngạt khói thuốc lá và mùi hơi người. Một người nào đó nói cho tôi nghe không nên ra về, có một thì lên giường nằm ngủ. Tôi ngả người trên chiếc giường gần chiếu bạc nhưng khuất ánh đèn, tôi vẫn nghe sự im lặng đè nén thỉnh thoảng bật lên những tiếng động, câu nói thấp thoáng khi xa khi gần. Mãi lâu sau đó, tôi chợt không biết từ bao giờ có người nằm chung với tôi. Một người đàn bà – có lẽ là một người đã tham dự canh bạc – nằm đầu lưng lại nhưng một chân soãi sang gác lên chân tôi. Tôi để yên một hồi sau mới rút mình đứng lên, người đàn bà trở mình trong cơn mê ngủ với tay như muốn níu tôi lại. Mọi người mãi mê với ván bài gay go, không ai chú ý đến cảnh tượng của chúng tôi và tôi mở cửa ra ngoài. Tôi nhớ có những cơn gió mát ướt phả vào mặt mũi, màu trời nhờ nhoạng giống hết như lúc này tôi vừa thức dậy (có thể nào tôi chỉ mới ngủ khoảng mười lăm phút thôi không?) con phố hun hút với hai hàng cây xanh khua động rào rào. Màu trời với vẻ thẳng thốt bỗng mở rộng chụp lấy tôi khi tôi giật mình vì bước hụt đứng khựng trên vỉa hè (tôi đã thấy màu ánh sáng ấy ở đâu? Đọc trong thiên Apocalypse? Trong một phim chiếu bóng?), những cử động máy móc trong khoảnh khắc tê liệt hoàn toàn, tôi nghĩ mình sắp ngã khụy giữa con phố không bóng người, ngủ dưới gốc cây như người lính tôi đã gặp đầu trước đó. Một người lính nằm ngoẹo đầu trên bãi cỏ vỉa hè, súng bỏ rơi một bên, trước một công viên, nhắm mắt bình thản trong khi những người lính khác chạy lăng xăng núp tránh quanh các gốc cây, chĩa mũi súng về phía tòa dinh thự (Tôi nhìn thấy bao giờ cảnh ấy? Bao giờ? Cũng buổi sáng hôm nay, hôm qua hay chỉ trong một giấc mơ nào nữa?). Tôi vùng dậy hoảng hốt thật sự. Một người lính đã đuổi tôi vào trong một lối hẻm, ở đó tôi tựa lưng vào tường nhìn những cây leo trên rào một ngôi biệt thự, nghe những tràng súng nổ đi đọp ở đầu phố, thấy một chiếc xe du lịch bốc cháy, một người dời chỗ núp sau một gốc cây bên hè băng chạy về phía chiếc xe cháy cất tiếng la: "Kêu xe cứu thương, kêu xe cứu thương".

2

Điện vụt bật sáng, từ dưới phố thấp vẳng tiếng reo hò của bầy nhỏ.

Trong tòa nhà lớn vẫn lặng tờ, ánh sáng vàng đục trần trụi như những mặt tường. Những khuôn cửa gỗ thụt đóng kín. Tôi đứng giữa hành lang, ngơ ngác với cảm tưởng được bỏ quên thứ gì. Tiếng sè sè của lòng thang máy bắt đầu di chuyển, rồi im tắt. Một vài giây thang máy lại chuyển động. Sau khi lục lọi túi quần bắt gặp chiếc chìa khóa phòng lần trong mớ tiền, tôi đi xuống cầu thang. Cái cầu thang bùng bít quanh co đều đặn giữa các bức vách, ngắt quãng ở mỗi tầng với một khung cảnh không thay đổi một chi tiết: ngọn đèn sáng chiếu trên mặt sàn hình chữ nhật gạch hoa vàng sẫm một màu, lối đi vào lòng thang máy và một khuôn trống mở ra đêm bên ngoài. Ở tầng dưới đất mới thấy đổi khác: khuôn trống bị bít và phía ấy đặt cái quầy của người quản lý, phía đối diện dựng một bức tường ngang có cửa vào quán ăn của tòa nhà.

Trong quán bàn ghế bày không. Bước xuống sân tôi bị một bàn tay nhỏ bé bắt ngờ níu lấy. Đưa con gái nhỏ đang đi ngược vào, đứng lại bên cạnh ngược mắt hỏi tôi đi đâu. Sau lưng đứa bé là mẹ nó, người đàn bà ở phòng đối diện với tôi. Tôi xoa đầu đứa bé, nói với bà không nên mắng oan nó, tôi vẫn thỉnh thoảng gặp nó khi thì ở dưới sân với chị người làm, khi thì thơ thẩn một mình gần đầu cầu thang và tôi vẫn đùa với nó. Lần thứ nhất tôi gặp người đàn bà. Bà nói vì tắt điện con bà sợ không dám ở trong phòng, bà dẫn nó xuống sân và bây giờ hai mẹ con trở lên phòng. Người đàn bà nói xong im lặng chờ cho câu chuyện được nối tiếp. Đứa bé lanh chanh khoe mẹ nó đã mua nến và nó sẽ mang nến đốt sáng ngoài hành lang nếu điện lại tắt nữa. Nó hỏi tôi có cần nến thắp trong phòng nó sẽ biếu hai cây. Người đàn bà hỏi tôi: "Ông có biết tình hình thế nào không?" Tôi bảo không và bà tùm tùm tỏ vẻ hoài nghi. Tôi xin lỗi người đàn bà tiến ra cổng.

Trời không nắng, đen thẫm, khô êm. Đã cuối tháng Mười, những trận mưa cuối mùa chắc hết. Những trận mưa tuần lễ trước xối xả, lê thê đổ xuống vào lúc nhá nhem thường cầm chân tôi trong quán nước, dưới mái hiên hay trong quán ăn vắng vẻ, bữa ăn phải bắt buộc kéo dài theo mưa, đọc cho hết tờ báo hằng ngày hay chuyện trò tầm phào với anh chàng hầu bàn người Tàu nói tiếng Việt không sõi, không có dấu hiệu nào về một cơn mưa sẽ có thể tới, trời thật trong với bầu không khí tĩnh lặng dịu dàng của mùa hạ, màu xám bệch của trời đêm cùng những cơn gió vẫn đục giầu giếm hơi nước như những kỷ niệm chập chờn lớn vờn khuấy động những buổi tối bàn thần đã bay mất tích. (Những buổi tối thừa thãi, trống trải, không ý nghĩ, không trí tưởng, thui thủi trong một cơn khủng hoảng ngấm

ngầm). Tôi dừng chân mua thuốc lá ở đầu đường rẽ vào một phố sáng. Cô bán hàng hỏi thăm giờ, mới gần chín giờ. Nhiều cửa hàng vẫn còn mở nhưng phố xá như khuya hơn. Có vẻ gì lạ thường trong quang cảnh đường phố tôi cảm thấy rõ những cảm giác ấy tăng thêm sự thống khoái bất chợt của cuộc dạo chơi không định trước. Hai người thanh niên chờ nhau trên xe gắn máy cười nói oang oang, xem phố như nhà, hỏi nhau về cuộc đảo chính vừa xảy ra. Tiếng cười của họ còn nghe văng khi xe đã rẽ sang phố khác. Tôi cũng cười một mình và ngửa mặt lên trời à một tiếng nhẹ nhõm. Tôi nghĩ ra câu hỏi về tình hình của người đàn bà ở dưới sân có nghĩa ấy, tôi chẳng biết gì cả. Đêm qua lúc tôi còn đánh bạc, cuộc đảo chính bùng nổ, và tôi đã ngủ suốt cả ngày hôm ấy. Tôi thật là mê muội, trên đường về nhà tôi lạc vào trong khu xảy ra chiến trận, may mắn không hề hấn.

Ở hiệu ăn quen, người ta bảo từ buổi chiều có nhiều người tìm tôi. Anh chàng bồi bàn khó nhọc vận dụng trí nhớ ngôn ngữ, cử chỉ mô tả những người đã đến và đưa cho tôi một mảnh giấy của Hòa gửi lại: "Bọn này ở nhà D". Tôi không thích ngồi một mình và cũng không muốn đuổi theo bọn Hòa. Tôi không biết đi đâu cả. Cuối cùng tôi nghĩ đến một chỗ thoáng cao, nhìn thấy trời, những mái nhà, đường phố và có ca nhạc. Đưa bé gác thang máy, ăn mặc quần áo lòe loẹt độ mũ lười trai, nhẹ hàm răng sún cười chào hỏi. Cửa lồng thang mở và nó đứng ngoài như có ý chờ sẵn tôi. Trong lồng thang, một người đàn bà đứng thu một góc tò mò nhìn người bước vào, mỉm cười. Tôi nhận ra Thùy, ôm tập sách hát trước ngực, và hỏi Thùy hát ở đây. Thùy bảo khá lâu mới trông thấy tôi, độ này tôi ít xuất hiện, tôi ở đâu. Đưa bé quay mặt chăm chú nhìn vào bảng nút điều khiển thang. Thùy tựa vào thành lồng với dáng ơ thờ lầy điệu, mặt người ca sĩ trang điểm thật kỹ lưỡng. Tôi khen một câu bằng quơ cho có chuyện. Thùy đáp là nàng đã già, hai mươi tám tuổi. Tôi định không nói gì nữa, bỗng Thùy hỏi tôi Bích rồi ra thế nào? Tôi ngờ không hiểu, Thùy cười ròn nhắc lại Bích ấy, Bích ấy mà. Mãi tôi mới hiểu Thùy muốn hỏi về nhân vật trong feuilleton tôi đang viết trên báo. Thang máy dừng ở trạm cuối. Chúng tôi còn phải leo lên một tầng cầu thang nữa, nhà hàng nằm trên sân thượng. Thùy đứng lại trước tấm gương lớn gắn trên tường ở lối rẽ của cầu thang, ngắm nghía sửa mái tóc và nói mỗi ngày nàng mất năm đồng bạc mua tờ báo để đọc tiểu thuyết của tôi; một ngày nào nàng sẽ phải kể đời nàng cho tôi nghe để tôi viết thành tiểu thuyết. Nhìn trong gương, tôi thấy hình tôi cao lêu đêu đứng sau lưng người đàn bà, mặt mũi lơ lơ u ám. Thùy lại

nói tiếp nàng thương Bích lắm, Bích là ai. Bích có thật như thế không, "Thế nào anh cũng phải viết cho em một quyển tiểu thuyết, em chắc chắn sẽ hay. Đời em cũng nhiều nông nổi lắm", mấy bữa nay, tôi đau sao mà không thấy viết. Tôi cười bảo đang bí, hỏi ý kiến Thùy cho Bích như thế nào. Thùy ngạc nhiên hỏi Bích không có thật sao, tôi đáp thật chứ, cho Bích đi tu. Chúng tôi đặt chân đến cửa đã nghe tiếng vỗ tay lấp đóp ở trong. Thùy cười thật tươi với đám thanh niên chào đón nàng, rồi rẽ thẳng lên phía sân khấu. Tôi nghe một người gọi với: "Thùy, Thùy, bữa nay hát chào mừng cách mạng" – lúc ấy một cô ca sĩ Tàu đang lú lo hát tiếng Ảng lê.

Tôi ngồi sát bên bao lơn, gần những chậu kiểng lớn. Đường phố nhìn xuống với những ánh đèn rọi không như một cảnh bày sẵn của một nơi xa xôi. Những ánh điện quảng cáo một hiệu máy may nhấp nháy ở đầu góc phố tí tấp theo một chu kỳ đều đặn. Tôi bắt đầu bữa ăn trong không khí chìm lắng giữa trời đêm bắt đầu thấm lạnh. Thùy có một giọng kim sắc mạnh, lần đầu tiên chú ý nghe Thùy hát, nhưng lúc hạ thấp hay buông lời thì lại nhòa mồn. Tôi nhớ ngày Thùy mới bước chân vào nghề, có lần rủ Thùy đi chơi, tôi đã hôn nàng trước ngõ dưới một gốc đèn sáng như đôi tình nhân chia tay khoảng ba bốn giờ khuya. Thùy run rẩy hãi sợ một cách vừa ngây thơ vừa đa tình. Một vài lần sau khi tình cờ gặp lại Thùy, tôi có nhảy với Thùy nhìn sát rõ tận mặt sự thay đổi của người thiếu nữ đã trở thành ca sĩ các hộp đêm, già dặn tự chủ, tôi không bao giờ hôn Thùy lần thứ hai. Cách đây không lâu người ta đồn Thùy tự vẫn hụt, bây giờ vẫn theo lời đồn Thùy sống bán chính thức với một tên tai to mặt lớn của chế độ. Không khí bỗng nhộn nhạo vì sự xuất hiện không biết từ lúc nào của một đám quân nhân ngồi ở bàn sát chỗ dàn nhạc. Một nhạc sĩ đứng trước máy vi âm giới thiệu trình trọng Thùy sẽ hát một bài "đề tặng những thiên thần mũ đỏ, những chiến sĩ của cách mạng". Đó là một trong những bài hát ít lâu nay bị cấm đoán, người ta hò reo tán thưởng nhiệt liệt. Một anh quân nhân nhảy một bước đến chỗ Thùy đứng, làm điệu bộ như muốn ôm lấy Thùy hôn trước sự cổ vũ của đồng bạn, Thùy quay người lại chạy lui vào trong, đưa tay bịt miệng cười trong khi anh quân nhân tiến đến trước máy vi âm tuyên bố mình sẽ hát một bài tình cảm. Anh ta lý luận hùng hồn là anh và các đồng bạn chiến đấu cũng vì tình cảm con người, các anh là những chiến sĩ đầy tình cảm, từ bữa nay mọi người sẽ được tự do hát những bài hát tình cảm. Bài hát nhắc nhở cho người ta những gì? Có lẽ rất nhiều điều ở ngoài nó, những điều đã tan biến từ thuở nào còn vọng lại trong những âm thanh vay mượn của bài hát. Thùy được

mời xuống bàn, ngồi giữa đám người say sưa với men chiến thắng của mình, họ ép Thùy uống rượu bằng cách hò reo từng nhịp không dứt. Một người nói rất lớn: "Chốc nữa, Thùy sẽ về nhà ngủ sớm hơn thường lệ vì hôm nay giới nghiêm, bọn này trở về vị trí tấn công, sáng mai Thùy dậy và thấy mọi sự đã thay đổi có phải thú không". Dàn nhạc bắt đầu tấu bài từ biệt rồi nhường bầu không khí cho những náo động của đám khách hàng đặc biệt. Lúc tôi dờn chỗ có tiếng chai cốc rơi vỡ lẫn với tiếng phá. Viên quản lý và mấy anh bồi lẳng xăng ở quanh bàn đông người. Trên cái ống khuếch đại phát ra khúc nhạc quân hành – người ta mở đài phát thanh thay thế cho ban nhạc sống – tiếp đến bản thông cáo ngắn yêu cầu dân chúng tôn trọng giờ giới nghiêm.

3

Cốc rượu uống trong bữa ăn đến một lúc làm cho mệt dốc. Tôi đứng trên vỉa hè, tinh thần vẫn tỉnh táo sáng suốt nhưng chân đuối sức bước hết muốn nổi. Những ô gạch vuông nhỏ trải dài, một vùng lớn lấp lánh vụn kính vỡ, giấy, rác và chuột chạy lục đục vào trong những tủ hàng đóng kín dệp sát vào bờ tường. Người rịn mồ hôi ớn lạnh. Không còn một bóng người hay bóng xe cộ trên khoảng đường phố quanh. Tôi cố trấn tĩnh, lấy lại dần hơi thở, chờ cơn mệt đi qua. Tôi tiếp tục bước, bắt đầu mới thấy đầu óc choáng váng. Tôi nghe tiếng chân tôi, thấy loáng thoáng những ánh điện đường xa đẩy hất lên cao nền thẫm lạnh, càng đi lâu tôi càng thấy gần giấc ngủ đang đón. Một lúc tôi thấy tôi dừng bước và tòa nhà sừng sững ở trước mặt. Trên các tầng nhiều phòng đèn thấp sáng. Chưa khi nào người ta bị bắt buộc phải về sớm như hôm nay, người ta không thể ngủ được vào giờ này. Hàng ăn của tòa nhà sáng trưng như mở hội, rải rác một vài người ở các bàn. Mấy vũ nữ họp nhau ăn uống ở cuối phòng, cười nói ầm ĩ nhưng không khuấy động nổi hết vẻ im lìm cổ hữu của gian phòng quá dài. Tôi ghé bar hỏi xin một ly nước đá lạnh. Một người đàn ông, để ria mép, cravate kéo trễ lệch, ngồi trên ghế, một tay chống lên mặt quày, vỗ vai tôi hỏi giọng lè nhè: "Thế nào ông bạn? Có vui không? Dù sao mình cũng phải vui chứ, ít nhất là như thế. Chẳng nhẽ mình lại Bett đến độ, trừ phi ông bạn làm ở trong phủ không kể". Một vũ nữ gọi tôi, tôi vừa uống nước vừa đưa tay ra hiệu từ khước lời mời: Mệt, lên ngủ đây. Người đàn ông có ria mép lại hỏi: "Tình hình ông thấy thế nào, lẽ ra đêm nay bọn mình phải ở ngoài đường suốt sáng mới phải, ai lại bắt mình đi ngủ thế này. Tôi sẽ thức ngồi đây nghe tin tức, mở máy phát thanh lên xem nào". Hơi thở của

người đàn ông nồng nặc hơi rượu. Tôi bảo hắn uống nữa đi rồi ngủ cho khỏe, mai đâu có đó. Hắn ba hoa hơn, bồ tèo, bồ tèo ời, tôi không ngủ nổi, tôi chờ phút này từ lâu, có ai ra đường biểu tình với tôi không, có ai không giơ tay xem, hèn, hèn, toàn một đồ hèn nhát, tởm.

Tôi giật mình, nghe kêu tên, ngay sau lưng. Monique đứng ở đó từ lúc nào mặt xanh xao mệt mỏi dưới ánh đèn ống. Tôi hỏi Monique cần uống thứ gì, nàng từ chối. Monique bảo đợi tôi suốt buổi tối trong nhà hàng này, nàng chỉ vừa ra ngoài cho thoáng. Ngạc nhiên không? Ngoài hành lang sắc diện Monique đỡ xanh xao. Vừa vào trong thang máy, Monique ôm lấy tôi hôn. Sự đụng chạm trộn lộn cơn mệt đuối với sự ham muốn một cách khó chịu. Tôi hỏi Monique sao chưa về, Đức đâu, Monique nói đáng lẽ về ngày hôm qua nhưng Đức biệt tích sau buổi ăn sáng ngoài phố, Đức hẹn buổi trưa đón nàng nhưng mất dạng luôn. Monique hỏi tôi có gặp Đức không. Tôi đáp hai ba bữa nay tôi không lộ mặt ra phố, Monique hỏi tôi làm gì khổ thân vậy, tôi nhớ nàng chẳng, tội nghiệp cưng, tôi cười nói đánh bạc, hư, cưng hư lắm nhé. Các thứ thật bất hảo rồi rồi, tôi sụp vào trong một nỗi buồn bã đột ngột không đủ trí để cười đùa với Monique nữa. Tôi cầu mong Monique đổi ý bỏ đi nhưng tôi tự nhủ Monique không còn thể ra đường vào lúc này. Các phòng phần lớn đều kín cửa nhưng trong hành lang vẫn ồn vọng cái không khí kỳ quặc của những người bị giam giữ cuồng chân. Tiếng hát nghêu ngao ồm ồm và những tiếng động lũng củng không hiểu nổi. Tôi loay quay mở khóa trong khi Monique cứ xoay khế gót giày trên mặt gạch. Monique hỏi có chuyện gì khác thường vậy và tôi đáp tôi buồn ngủ quá. Monique tưởng tôi nói bóng, cúi sát tai tôi thì thầm cưng sẽ ngủ ngon. Hơi thở của nàng lay động tôi một chút, nhưng càng khiến tôi bức dọc phải cố sức kiềm chế cho khỏi đổ quạu.

Mở được cửa tôi như cái máy đi thẳng vào trong nằm lăn lên giường tưởng có thể thiếp ngay tức khắc. Tôi nghe Monique đóng cửa phòng, mở đèn. Một lúc Monique kêu tên tôi thất thanh, hỏi tôi ở đâu, tại sao đèn không sáng. Tôi nói qua giấc ngủ sắp kín mít bóng hư rồi. Làm sao, làm sao bây giờ? Tôi nói tôi biết làm sao, rồi tôi móc túi lấy quần áo bao quệt, gượng ngồi dậy, bật một que cho Monique thấy đường. Monique đến ngồi bên cạnh, thần thờ chưa hết cơn hoảng hốt. Tôi sắp sửa ngủ gật, Monique bảo tôi mở cửa phòng cho đỡ tối và hỏi trong nhà có thần lẫn không. Cửa phòng mở, ánh sáng ngoài hành lang hắt vào lò mờ. Tôi nói giọng xin lỗi buồn ngủ quá và đến đứng tựa bên cửa sổ cho tỉnh. Đêm im vắng thăm thẳm. Trong óc tôi

như lóe sáng điều gì bay qua rất mau chưa kịp nhìn rõ. Một ý nghĩ hay một ảo giác? Hay chỉ là một luồng hơi lạnh thổi vào mắt.

Monique đã hoàn hồn, đi vào phòng rửa mặt. Tôi tỉnh ngủ chỉ còn rời rạc, tòa nhà đang im dần, từ các khuôn cửa sổ mở ở các tầng vẫn hắt đều đặn ra ngoài những chùm ánh sáng tan loãng dần vào bóng tối ở ngoài.

Monique ra đứng cùng với tôi bên cửa sổ, hỏi tôi đang nghĩ ngợi gì. Làn da mặt của nàng sạch và mát, cọ khẽ bên má tôi. Bây giờ tôi mới nhận ra nàng mặc một cái áo *robe-sac* và bên trong không có quần áo lót. Người đàn bà buông thả và thụ động dưới những vuốt ve ơ thờ theo thói quen, thỉnh thoảng khẽ rung mình da nổi gai, bật những tiếng thở nén. Giây lát, tôi đột ngột nhìn thấy rõ điều muốn tìm, toan nói với Monique. Nhưng nhìn xuống khuôn mặt mờ mờ mắt nhắm khít không muốn biết gì nữa, tôi lại thôi. Monique tỏ ý thúc giục, rời bỏ thể thụ động, lôi cuốn tôi. Tôi xốc nàng vào giường, thân thể của người đàn bà oằn xuống như không còn xương cốt nặng trĩu. Cái giường một người không đủ chỗ xoay trở. Một lúc sau Monique đã kéo tuột tôi xuống sàn và tôi quay cuồng trong một thứ nhịp thúc hồi chưa hề gặp. Mồ hôi vã nhớp trên da, người đàn bà rên rỉ nhai cắn khắp hai bên bả vai tôi, cổ nén giữ những gì trong cổ họng, trong lồng ngực, trong thâm sâu sắp muốn thoát tung. Bên ngoài hành lang vang lên tiếng chân chạy và những tiếng cười vang động. Tôi sức nghĩ tới cánh cửa phòng hé mở và nằm im nghe ngóng. Monique hỏi chuyện gì thế, tôi bảo cửa chưa đóng, nàng bảo mặc. Tuy chưa xong, bắp thịt còn trở cứng sống sượng, tôi vẫn gỡ tay người đàn bà bảo để tôi gài lại đã. Tôi len lén tiến ra và lấy chân tông vào cánh cửa đóng mạnh, cửa khóa tự động. Tôi trở vào, Monique vẫn nằm dài trên sàn chờ đợi. Tôi đặt mình xuống, gối đầu lên tay nàng một cách êm ái. Monique quay sang, ghì chặt lấy tôi nhưng ôm phải sự lạnh nhạt dừng dưng bất thần khó hiểu. Monique hỏi cưng sao thế, tôi đáp không hiểu tự nhiên như thế. Những vuốt ve dịu dàng của người đàn bà đều vô hiệu cũng như những vầy nghịch tảo bạo. Không chịu nổi, Monique nổi giận, lật mình trèo lên thân tôi, muốn truyền cho tôi cơn ham muốn của nàng. Vô ích. Tôi nằm ngửa, yếu đuối chán nản, bèo nhèo như cái giẻ rách, mặc người kia giầy giụa tro bụi. Có, tôi muốn nói với Monique về điều tôi khám phá nhưng thấy thật trái khoáy. Mọi lời lúc này đều giả dối, thừa thãi. Một nhào, Monique cào vào mặt tôi, nguyên rửa *brute*. Tôi im lặng, không giận, chỉ buồn bã. Tôi biết là với Monique đã hết. Chúng tôi không còn gì nữa cả. Chẳng như người ngoài, Monique nghe thấu rõ hơn sự nín thinh của tôi trong

bóng tối và nàng xấu hổ. Nàng lui dần, ngã lưng xuống sàn thờ dài. Tôi nghĩ tôi phải nói một câu gì và tôi bảo Monique lên giường nằm, coi chừng dưới này có thằn lằn.

Tôi nằm một mình dưới sàn, không buồn mặc quần áo, phủ lên người tấm màn mùi khô mốc. Ở trên giường Monique nói xin lỗi Tạo nhé. Tôi bảo nàng ngủ đi có mền dưới chân ấy, ngủ đi mai sẽ mệt lắm. Tôi không nói gì thêm, nhìn ra cửa sổ. Có lẽ các phòng đã tắt đèn. Màu trời có sắc sáng hơn. Ngôi sao gần viền khuôn cửa vẫn lấp lánh như đầu hôm. Thành phố khuất dạng nhưng bập bênh xung quanh trong một tiếng rì rào khó tả. Tôi kiểm lại những hình ảnh trong trí nhớ, cái trí nhớ hồi này không mấy đáng tin cậy. Chiếc xe du lịch bốc cháy giữa đường buổi sáng (buổi sáng nào?) và người lính chạy băng ngang kêu lớn tiếng, là của Đức. Tôi không nhìn số hiệu nhưng tôi không thể làm được. Nhưng có thật tôi đã nhìn thấy? Hay trong cơn chập chờn mê tỉnh tôi đã mang trộn lẫn hình ảnh của mơ và thực? Đức chết, hay bị thương đang nằm trong một bệnh viện nào đó. Monique chưa biết đã ngủ chưa. Còn tôi không ngủ được, nằm co quắp trên sàn gạch mỗi lúc thêm lạnh hơn. Tôi lắng nghe hết mọi thứ tiếng động trong đêm, cả những tiếng động của thân tôi. Thân thể tôi chừng như khô héo, top xẹp, gầy guộc thảm hại. Không biết bao nhiêu lần tôi lập lại trong trí tưởng cái cảnh tượng hồi sáng ở đám bạc trở về, cố gắng nhìn rõ lại, trở ngược xuôi trong những giây phút quanh quẩn, mong tìm thêm những chi tiết bỏ sót như thử cố gọi lại diễn tiến của một ván bài lớn quyết định một canh bạc nhưng tôi không rõ thêm được điều gì cả ngoài màu trời di chuyển chậm chạp cho đến lúc giống hệt với cái khe hở thông với ngoại giới của cái trí nhớ mỗi mồn. Suốt đêm không một tiếng súng nổ.

Nguồn: *Dọc đường*, tập truyện của Thanh Tâm Truyền, tranh bìa của Nguyễn Trung, nguyệt san Tân Văn ấn hành lần thứ nhất. In tại nhà in riêng của Cơ sở Văn, xong ngày 20 tháng 3 năm 1970. Ngoài ấn bản thường, có in riêng hai mươi cuốn trên giấy trắng mịn, dành riêng cho tác giả và cơ sở xuất bản Văn. Bản điện tử do talawas thực hiện.

Nguồn: Talawas

Người đăng: Thành viên VNTQ. Net

Thời gian: 06/04/2008 10:45:21 CH

